

CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *26V*/CBTT.2026

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường
niên 2025 của CPC

Cần Thơ, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 51 Trương Văn Diễm phường Phước Thới thành phố
Cần Thơ
4. Điện thoại: 02923 861770 Fax: 02923 861798
5. Người công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Báo cáo thường niên 2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT
TRÙNG CẦN THƠ được lập ngày 10 tháng 04 năm 2026.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên 2025:
www.tstcantho.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:...

TM. CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trung



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



0292. 3861.770



www.tstcantho.com.vn

MỤC LỤC

01

Thông tin chung

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề hoạt động kinh doanh
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

04

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình kinh doanh của Công ty

Các kế hoạch và định hướng kinh doanh của hội đồng quản trị

02

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn đầu tư

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

05

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

03

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

06

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Bảng lưu chuyển tiền tệ
Bản thuyết minh báo cáo tài chính

01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề hoạt động kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Tên quốc tế	: CAN THO PESTICIDES JOINT STOCK COMPANY
Tên doanh nghiệp viết tắt	: CPC
Giấy chứng nhận ĐKDN	: 1800457478 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/05/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22/09/2025 do Sở Tài Chính TP.Cần Thơ cấp.
Mã cổ phiếu	: CPC
Sàn chứng khoán	: HNX
Vốn điều lệ	: 43.030.500.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 43.030.500.000 đồng
Trụ sở chính	: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, Thành phố Cần Thơ

“

Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ (CPC) là doanh nghiệp hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và phân phối các sản phẩm bảo vệ thực vật, với hệ thống hơn 400 đại lý và nhà phân phối phủ khắp cả nước. Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, thương hiệu “Thuốc Sát Trùng Cần Thơ” đã khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường, gắn liền với uy tín về chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng và trách nhiệm đối với cộng đồng nông nghiệp.

Trong năm 2025, CPC tiếp tục kiên định với định hướng phát triển bền vững, lấy chất lượng và đổi mới công nghệ làm nền tảng cốt lõi. Các hoạt động sản xuất, kiểm soát chất lượng và thử nghiệm của Công ty được vận hành theo các tiêu chuẩn quản lý quốc tế, bao gồm ISO 9001:2015, ISO/IEC 17025:2017 và ISO 14001:2015, nhằm đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường và phù hợp với xu hướng nông nghiệp an toàn, thân thiện với môi trường.

Bên cạnh việc không ngừng nghiên cứu, cải tiến công thức và danh mục sản phẩm, CPC chú trọng phát triển các giải pháp bảo vệ thực vật có hiệu quả kinh tế cao, chi phí hợp lý, góp phần tối ưu hóa lợi ích cho bà con nông dân. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh các chương trình hướng dẫn kỹ thuật, tập huấn sử dụng sản phẩm đúng cách, giúp người nông dân nâng cao năng suất canh tác, tiết kiệm chi phí đầu vào và hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái.

Với phương châm “CPC Cùng Nông Gia Được Mùa”, trong năm 2025, CPC tiếp tục củng cố vai trò là đối tác tin cậy của người nông dân, đồng hành cùng sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững, qua đó gia tăng giá trị lâu dài cho khách hàng, đối tác và cổ đông.



0292. 3861.770



02923.861.798



www.tstcantho.com.vn



admin@tstcantho.com



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1992

Tiền thân của CPC được hình thành từ liên doanh của Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với Vipesco, có chức năng sản xuất và gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật. Các sản phẩm nông dược đầu tiên được bà con vùng Đồng bằng sông Cửu Long biết đến và sử dụng có logo hình tam giác với lá xanh TSC.

1996

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT.TCCB.96 của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/3/1996, trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, hoạt động theo hình thức hạch toán bảo sổ.

2002

Năm 2002, Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được cổ phần hóa theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/4/2002 thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC), được độc lập sản xuất kinh doanh với chức năng chính là: sản xuất, gia công và kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc dụng cụ phục vụ nông nghiệp theo Giấy phép kinh doanh số 5703000022 đăng ký ngày 07/5/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 14 tỷ đồng.

2007

Nhân dịp Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty, CPC giới thiệu logo mới với hình tam giác, nền xanh có in hình bông lúa CPC với mong ước như Slogan **“CPC – Cùng Nông Gia Được Mùa”**.

Nhằm mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản, CPC thực hiện tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 26/7/2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

2008

2011

CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận số 05/GCN-SGDHN do HNX cấp. Vào ngày 18/01/2010, cổ phiếu CPC có phiên giao dịch đầu tiên trên HNX.

2012 - 2022

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, CPC đã gặt hái nhiều thành quả giá trị, thương hiệu CPC ngày càng vững mạnh, khẳng định vị thế của mình trên thị trường.

Tháng 12/2021, Công ty ra quyết định về việc đóng cửa Chi nhánh của CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia do đánh giá tình hình kinh doanh kém khả quan tại thị trường này.

CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận số 05/GCN-SGDHN do HNX cấp. Vào ngày 18/01/2010, cổ phiếu CPC có phiên giao dịch đầu tiên trên HNX.

2010

2023

Tháng 7/2023, CPC thay đổi bao bì, công bố sản phẩm mới ABATHI 10.5GR với nhiều tính năng cải tiến, kèm theo ra mắt đội xe tải để thuận tiện cung cấp những sản phẩm có chất lượng tốt nhất đến cho bà con nông dân.

2024

Năm bắt được các tình hình về điều kiện thời tiết và chính sách khuyến khích các sản phẩm nông dược hữu cơ của chính phủ, Công ty tiếp tục cho ra mắt một sản phẩm mới Canazole Super 320EC, giúp bảo vệ cây lúa và cà phê khỏi dịch bệnh, đáp ứng nhu cầu thị trường và xu hướng sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.

Năm 2025, Công ty CPC tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường thuốc bảo vệ thực vật. Trong năm, Công ty đã ra mắt một số sản phẩm tiêu biểu như CAMANEB 80WP Xanh và Gold (hoạt chất Mancozeb 80% WP) với cơ chế tiếp xúc, phổ tác dụng rộng, hiệu quả trong phòng trừ nấm bệnh; FLUPRID 480 SC với sự kết hợp hai hoạt chất mới Flubendiamide và Thiacloprid, có khả năng tác động nhanh, mạnh đến hệ thần kinh côn trùng, kiểm soát hiệu quả nhiều loại sâu hại trên cây lúa và cà phê; cùng với SPATUS 10WG – dạng thuốc hạt tan trong nước hiện đại, chứa Spinosad và Emamectin benzoate, có tác động tiếp xúc và vị độc, giúp tiêu diệt nhanh các loại sâu hại, kể cả những đối tượng đã kháng thuốc. Các sản phẩm này góp phần đa dạng hóa danh mục, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.

2025

CÁC THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Sau hơn 30 năm nỗ lực nghiên cứu và phát triển, CPC đã từng bước gặt hái được nhiều thành công nhất định, vinh hạnh nhận được những giải thưởng, danh hiệu từ người tiêu dùng và các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như:

-  Nhiều năm liền đạt danh hiệu **“THƯƠNG HIỆU BẠN NHÀ NÔNG”**.
-  Bằng khen **“THẬP NIÊN CHẤT LƯỢNG 1996-2005”** của bộ khoa học và công nghệ.
-  19 năm liền đạt danh hiệu **“HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO”** (từ 2005 đến 2023).
-  Giải thưởng môi trường quốc tế **“ENVIRONMENTAL RESPECT AWARDS”** do tạp chí Croplife và Farm Chemical International (Hoa Kỳ) bình chọn và trao giải tại Washington , D.C năm 2007.
-  **CÚP VÀNG EPA “VÌ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG”** của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2009.
-  Giải thưởng **“THƯƠNG HIỆU XANH THÂN THIỆN”** của Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam năm 2010.
-  Năm 2015, CPC nhận được giấy khen của Chủ tịch UBND Phường Phước Thới - Quận Ô Môn cho **THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG TRONG 5 NĂM**; giấy khen của Chủ tịch UBND Phường Phước Thới về những đóng góp phục vụ công tác an sinh xã hội...
-  **TOP 100 DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU CHÂU Á NĂM 2018.**
-  Và nhiều giấy chứng nhận khác.

Những thành tựu đạt được là minh chứng cho quá trình nỗ lực bền bỉ của toàn thể công ty, đồng thời tạo thêm động lực để chúng tôi tiếp tục sứ mệnh đồng hành cùng nhà nông, nâng tầm giá trị cây trồng và kiến tạo những vụ mùa bội thu. Mỗi đóng góp của đội ngũ nhân viên đều hướng đến việc hiện thực hóa cam kết: **“CPC – Cùng Nông Gia Được Mùa”**.



Giải thưởng Môi trường Quốc tế
“Environmental Respect Awards”
năm 2005



Top 100 “Doanh nghiệp
Tiêu biểu Asia” năm 2018



Chứng chỉ công nhận tiêu chuẩn chất
lượng ISO/IEC 17025:2017



Giải thưởng Môi trường Quốc tế
“Environmental Respect Awards”



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Mảng hoạt động chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ là sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; nhập khẩu kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Bên cạnh đó, Công ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ còn triển khai các ngành nghề kinh doanh khác theo phạm vi đã được cấp phép trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Mã ngành	Tên ngành
2012 (chính)	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản 1020. <i>Chi tiết: Chế biến thủy hải sản để xuất khẩu.</i>
2021	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp.
2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi, cho nuôi trồng thủy sản và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản.</i>
4632	Bán buôn thực phẩm. <i>Chi tiết: Xuất khẩu thực phẩm chế biến.</i>
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc thú y thủy sản.</i>
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. <i>Chi tiết: Nhập khẩu, kinh doanh máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.</i>
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Nhập khẩu, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; 4669 Nhập khẩu, kinh doanh phân bón; Kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; Kinh doanh giống thủy sản, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Xuất khẩu thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.</i>
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Địa bàn kinh doanh



Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ sở hữu mạng lưới phân phối trải dài từ khu vực **Miền Trung, Tây Nguyên** đến **những tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long**. Các sản phẩm chủ lực mang thương hiệu CPC với biểu tượng hình tam giác nền xanh và hình bông lúa, thể hiện **khát vọng “CPC – Cùng Nông Gia Được Mùa”**. Danh mục sản phẩm bao gồm thuốc trừ cỏ, thuốc trừ ốc, phân bón rể, thuốc trừ sâu và trừ nhện, thuốc trừ nấm bệnh, thuốc diệt chuột và thuốc trừ tuyến trùng.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (Tiếp theo)

CPC đã có hơn 30 năm hoạt động và nghiên cứu sản xuất ra hơn 40 loại sản phẩm nông dược khác nhau. Tuy nhiên, để đảm bảo tính an toàn và bảo vệ môi trường, theo chỉ đạo của Cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật (TT&BVTV) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bộ sản phẩm của CPC đã được thanh lọc và hiện tại chỉ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông dược được TT&BVTV cấp giấy chứng nhận đăng ký, đạt đủ bộ 03 chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2005, ISO 14001:2015, ISO/IEC 17025:2017, bao gồm các sản phẩm sau:

DANH MỤC SẢN PHẨM



Thuốc trừ cỏ



PLATIN 55EC

Hoạt chất: Butachlor 27,5% + Propanil 27,5%
Công dụng: Platin 55EC là thuốc trừ cỏ chọn lọc, nảy mầm và hậu nảy mầm sớm, dùng để diệt hầu hết các loại cỏ như cỏ lồng vực, cỏ đuôi phụng, cỏ cháo, cỏ chác, lác, năn, ... trên ruộng lúa.

Thuốc trừ ốc



MOLUCIDE 6GB

Hoạt chất: Metaldehyde 6%.
Công dụng: MOLUCIDE 6GB diệt ốc qua đường tiếp xúc và đường ruột, gây hiện tượng chảy nhớt liên tục làm ốc mất nước và chết nhanh.

Thuốc diệt chuột



YOSTAR 200SL

Hoạt chất: Glufosinate - ammonium 200g/l
Công dụng: YOSTAR 200SL là thuốc trừ cỏ không chọn lọc, tác động tiếp xúc và lưu dẫn, phòng và trừ nhiều loại cỏ lá rộng và lá hẹp hàng niên và đa niên từ lúc mới mọc đến khi tăng trưởng mạnh.



CAT 0.25WP

Hoạt chất: Bromadiolone 0,25%
Công dụng: CAT 0.25WP là thuốc diệt chuột thuộc Nhóm chống đông máu thể hệ mới. Thuốc không mùi vị và không gây co giật nên chuột không bị ngán mồi.

Phân bón rễ



CALINO 657

Công dụng: Tăng khả năng ngoại hấp, chống rửa trôi chất dinh dưỡng, trung hòa các kim loại nặng độc hại có trong đất; Cung cấp các dưỡng chất thiết yếu cho cây trồng, tăng khả năng chống sâu bệnh và thời tiết bất lợi; Thích hợp cho các loại cây: cây khỏe, lá xanh, tăng đậu trái, chống nứt trái. Thích hợp cho nhiều loại đất.



CALINO 558

Công dụng: Chuyên dùng cho cây công nghiệp, cây ăn trái và lúa, giúp cây có thể dễ dàng hấp thu N, P, K và bổ sung được các chất hiện nay thiếu trầm trọng trong đất, giúp tăng năng suất cây trồng, cứng cây, không nứt trái, chống đổ ngã và giúp xanh lá; Đóng vai trò là một keo đất tích cực, giữ chức năng trao đổi ion cho rễ cây; Có khả năng hóa giải các chất gây độc cho bộ rễ cây trong điều kiện bị dậm phèn đầu vụ hoặc đầu mùa mưa và nhất là đất bị nhiễm độc hữu cơ do vùi lấp xác bã thực vật, rơm rạ chưa hoại mục; Gây điều kiện bất lợi cho sự sinh sản và phát triển của tuyến trùng trong đất và nấm Fusarium gây thối rễ cây, góp phần phòng chống bệnh do tuyến trùng và thối rễ do nấm Fusarium gây ra.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (Tiếp theo)

Thuốc trừ sâu và trừ nhện

Đa dạng các loại sản phẩm như dạng nhũ dầu, bột hòa nước, dạng hạt cho bà con lựa chọn, diệt trừ hầu hết các loại sâu, bọ trĩ, rệp, nhện đỏ,... trên nhiều loại cây trồng từ lúa, cây ăn trái đến rau màu, cây công nghiệp lâu năm.



ACE 5EC

Hoạt chất: Alpha cypermethrin 50g/l

Công dụng: ACE 5EC là thuốc trừ sâu có tác động tiếp xúc, vị độc.



CATODAN 18SL

Hoạt chất: Nereistoxin 180g/l

Công dụng: Catodan 18SL là thuốc trừ sâu có tác dụng tiếp xúc, vị độc, có khả năng xông hơi và nội.



FENTOX 25EC

Hoạt chất: Fenvalerate 3,5%; Dimethoate 21,5%

Công dụng: Phối hợp 2 hoạt chất Fenvalerate và Dimethoate nên Fentox rất có hiệu quả trừ sâu với tác dụng tiếp xúc + vị độc + xua đuổi + lưu dẫn.



YONLOCK 240SC

Hoạt chất: Spirodiclofen 240g/l

Công dụng: Là thuốc trừ nhện có tác động tiếp xúc. Thuốc được đăng ký để phòng trừ nhện trên cây cam và cây sanh, có hiệu quả cao khi diệt nhện non và trứng, đặc biệt ngăn trứng nở nên diệt nhện triệt để.



CANON 100SL

Hoạt chất: Imidacloprid 100g/l

Công dụng: Canon 100SL là thuốc trừ sâu phổ rộng có tác dụng tiếp xúc và lưu dẫn diệt trừ nhiều loại sâu rầy. Đặc biệt thuốc đặc trị bọ trĩ mà không hại đến bông.



SAUTIU 3.6EC

Hoạt chất: Abamectin 36g/l

Công dụng: Sautiu là thuốc trừ sâu phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, vị độc; Diệt trừ hiệu quả sâu cuốn lá lúa, sâu đục thân, sâu phao, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, sâu vẽ bùa, bọ trĩ, rệp và nhện...

PALM 5GR



PALM 5GR

Hoạt chất: Dimethoate 3% - Fenobucard 2%

Công dụng: Palm 5GR là thuốc trừ sâu phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, vị độc và lưu dẫn.



CANURON 100EC

Hoạt chất: Lufenuron 100g/l

Công dụng: Là thuốc trừ sâu thế hệ mới có tác động vị độc. Phổ tác dụng rộng, có cơ chế tiêu diệt sâu đục đáo bằng cách ức chế tổng hợp chất Ki-tin (Chitin) làm ấu trùng sâu không lột xác được và chết 2-3 ngày sau

Thuốc trừ sâu và trừ nhện



SPATUS 10WG

Được bào chế thành thuốc trừ sâu dạng WG (Water Dispersible Granule – dạng hạt tan trong nước) là một trong những dạng bào chế hiện đại của thuốc bảo vệ thực vật.

Hoạt chất: Spinosad và Emamectin benzoate
Công dụng: thuốc trừ sâu hỗn hợp phổ rộng, có tác động tiếp xúc + vị độc nên diệt trừ cực nhanh và mạnh côn trùng ... Trên nhiều loại cây trồng. Đặc biệt tiêu diệt được cả sâu kháng.



FLUPRID 480 SC

Hoạt chất: Flubendiamide 240g/l và Thiocloprid 240g/l

Công dụng: là sản phẩm phối hợp 2 hoạt chất đăng ký mới nhất hiện nay là Flubendiamide và Thiocloprid. Tác động tiếp xúc, lưu dẫn và thấm thấu cực nhanh, tác động hệ thần kinh côn trùng làm co rút cơ mất kiểm soát rơi xuống đất sau phun 1 giờ và chết sau 24 giờ, hiệu quả nhiều loại sâu hại trên lúa như: sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, dòi đục lá lúa, châu chấu; trên cà phê: mọt đục cành.

Thuốc trừ tuyến trùng



ABATHI

Hoạt chất: Fosthiazate 10% + Abamectin 0.5%

Công dụng:

- » Tác động tiếp xúc, nội hấp, lưu dẫn --> Rất mạnh với nhiều cách diệt tuyến trùng trong đất và trong mô cây (bộ rễ; mạch dẫn nước, dinh dưỡng trong cây). Giúp cho bộ rễ khỏe, cây sinh trưởng tốt.
- » Diệt trứng và tuyến trùng trưởng thành.
- » Hiệu quả tốt và ít độc cho môi trường hơn những sản phẩm trừ tuyến trùng khác trước đây.
- » Sử dụng hữu hiệu trên nhiều dạng đất khác nhau.
- » Diệt hầu hết các loại tuyến trùng như:
 - o Tuyến trùng sưng rễ: gây các ổ bướu trên rễ cây.
 - o Tuyến trùng thối rễ: rễ bị thối và khô đen.
 - o Tuyến trùng đục rễ: cắn phá rễ cây tạo các vết thương khiến nấm độc gây hại dễ xâm nhập.

Thuốc trừ nấm bệnh

Là nhóm sản phẩm thuốc phun được bà con tin dùng để diệt trừ nấm bệnh ở cây trồng, đặc biệt nổi trội trong việc trị bệnh quan trọng như vàng lá lúa, lem lép hạt, khô vằn, loét cây, mốc sương, rỉ sắt,..



CANAZOLE SUPER 320EC

Hoạt chất: Propiconazole 170g/l + Difenoconazole (Dufeconazole) 150g/l

Công dụng: Canazole Super 320EC là thuốc trừ nấm hỗn hợp 2 hoạt chất, có tác dụng nội hấp, phổ tác động rộng, phòng trị bệnh Lem lép hạt/Lúa; Rỉ sắt/Cà phê



FIREMAN 80WP

Hoạt chất: Tricyclazole 400g/kg ; Iso-prothiolane 400g/kg

Công dụng: FireMan có tác dụng phòng và đặc trị bệnh cháy lá, thối cổ bông trên lúa với hiệu lực cao và lâu dài.



CAMANEB 80WP XANH VÀ GOLD

Hoạt chất: Mancozeb 80% WP thuộc nhóm dithiocarbamate, là thuốc trừ nấm tiếp xúc, phổ tác dụng rộng

Công dụng: Mancozeb có cơ chế:

- » Ức chế nhiều enzyme quan trọng của nấm
- » Ngăn cản quá trình nảy mầm của bào tử
- » Tác động tiếp xúc, phòng bệnh là chính (không trị mạnh khi đã nặng)



CAJET M10 72WP

Hoạt chất: Cymoxanil 8%; Mancozeb 64%

Công dụng: CAJET M10 72WP là chế phẩm gồm 2 hoạt chất nên phổ tác động rộng với tác dụng phòng bệnh và trừ bệnh cao, nhờ có cơ chế tác động nhiều mặt khiến cho nấm bệnh khó kháng thuốc, đặc trị bệnh sương mai trên cà chua, nho, dưa hấu; bệnh chết dây tiêu.



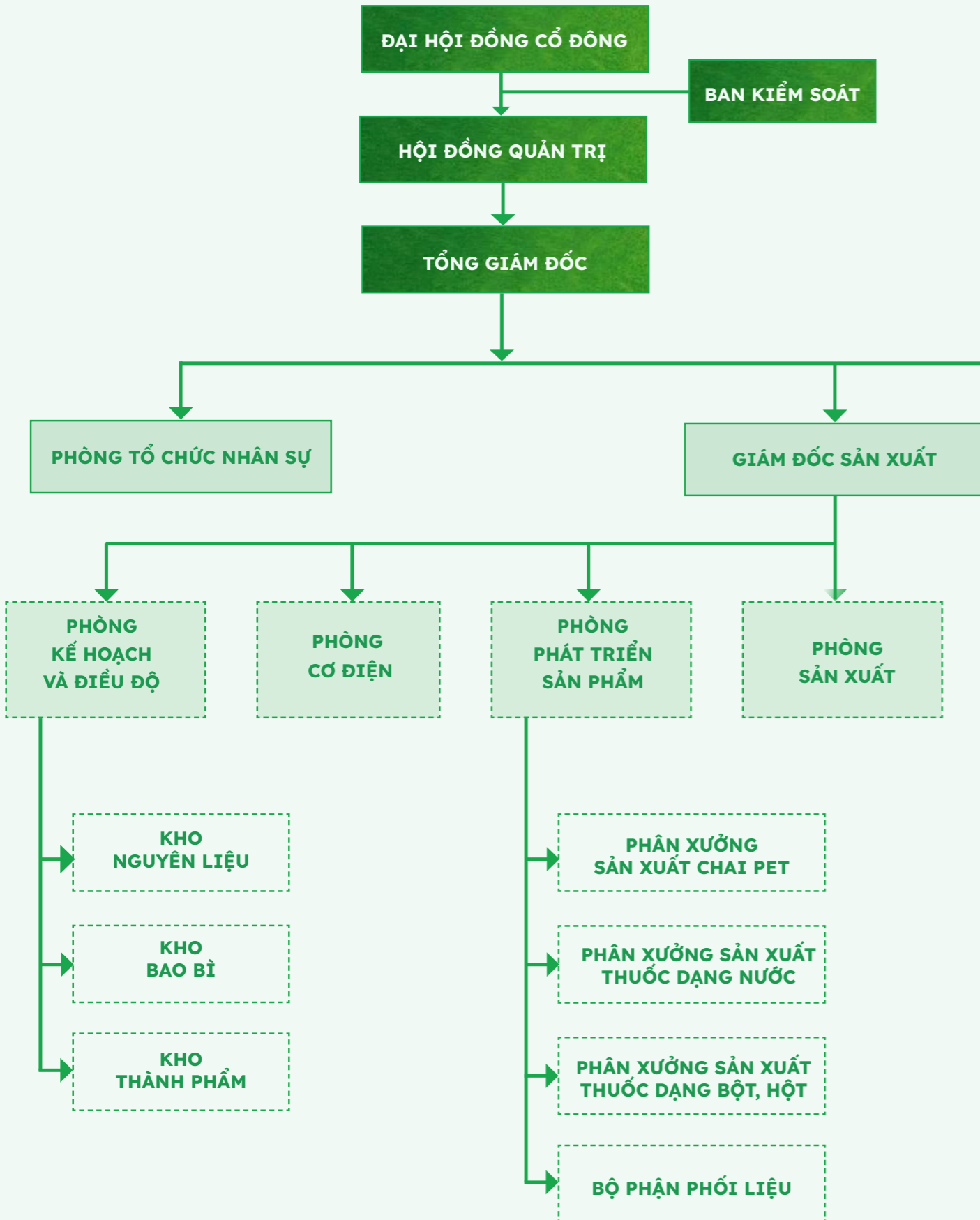
ZINCOPPER 50WP

Hoạt chất: Zineb 20%; Copper -Oxychloride 30%

Công dụng: Zincopper 50WP là thuốc trừ nấm bệnh phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, phòng và trị bệnh quan trọng như: thán thư, phấn trắng, mốc sương, đốm lá...

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý

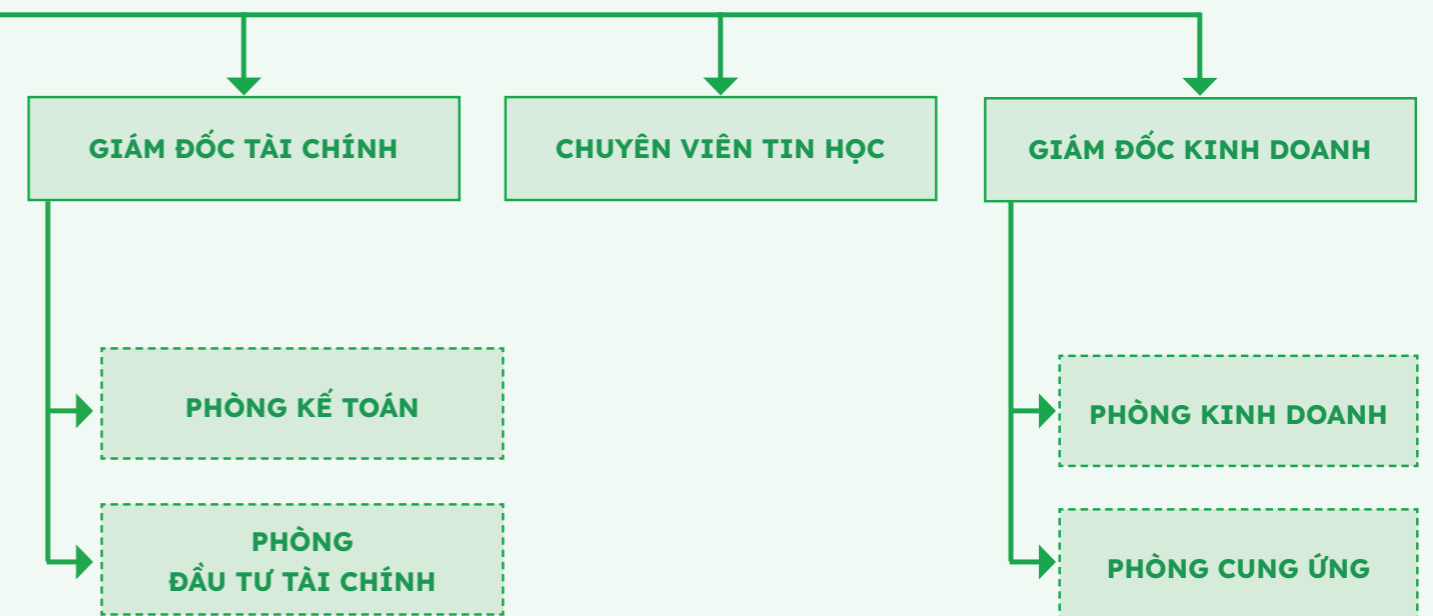


Các công ty con, công ty liên kết



Công ty con: Không có

Công ty liên kết: Không có



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, có mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.



Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quyết định; Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra quyết định hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị ít nhất 05 thành viên. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.



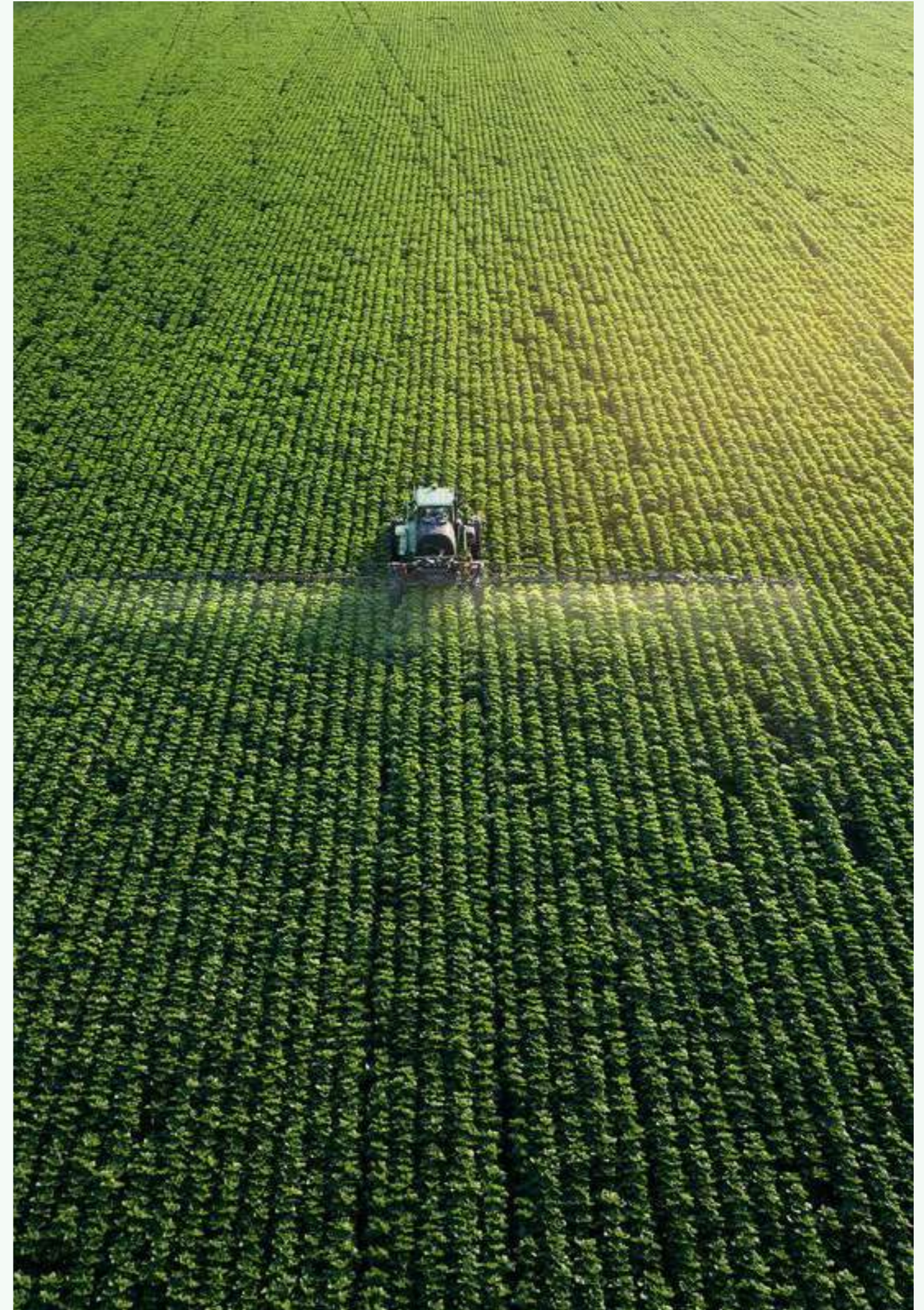
Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.



Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao phó; Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) đặt mục tiêu nâng cao hiệu quả vận hành, phát triển bền vững và tạo giá trị thiết thực cho cộng đồng. Để thực hiện hóa mục tiêu này, CPC ưu tiên ba trọng tâm chiến lược: phát triển đội ngũ nhân sự, tối ưu hóa hoạt động sản xuất – kinh doanh và mở rộng thị trường một cách có hệ thống.

VỀ NHÂN LỰC

Công ty xây dựng hệ thống tuyển dụng bài bản, đồng thời chú trọng chăm lo đời sống và bảo đảm quyền lợi cho người lao động. CPC cũng triển khai mạnh mẽ các chương trình khám sức khỏe định kỳ nhằm nâng cao năng suất và duy trì sự phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần cho đội ngũ.

Trong sản xuất kinh doanh

Trong sản xuất kinh doanh, CPC tập trung nâng cấp hệ thống quản lý và dây chuyền sản xuất theo hướng bền vững và số hóa, đáp ứng nhu cầu trong nước và chuẩn bị cho các quy định mới. Công ty đẩy mạnh phát triển các sản phẩm BVTV sinh học, an toàn nhằm bắt kịp xu hướng tiêu dùng xanh và mục tiêu quốc gia. CPC luôn duy trì chất lượng sản phẩm đạt chuẩn, xây dựng lòng tin vững chắc với khách hàng, đồng thời mở rộng thị phần trong nước và tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng trong khu vực.

VỀ THỊ TRƯỜNG

CPC ưu tiên mở rộng và củng cố mạng lưới phân phối tại các thị trường trọng điểm như miền Trung – Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Song song đó, Công ty tăng cường hoạt động quảng bá thương hiệu với phương châm “CPC Cùng Nông Dân Được Mùa”, thể hiện cam kết đồng hành cùng nông dân trong suốt quá trình sản xuất nông nghiệp.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông dược, CPC kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, gắn mục tiêu tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp cho xã hội.



VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý và xử lý chất thải công nghiệp; vận hành hiệu quả hệ thống xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quốc gia; đồng thời đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy trong hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, CPC chú trọng nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo định kỳ và hoạt động truyền thông nội bộ.

VỀ XÃ HỘI

Bên cạnh việc cung cấp các sản phẩm bảo đảm chất lượng, CPC tích cực đồng hành cùng người nông dân thông qua các chương trình hướng dẫn sử dụng sản phẩm an toàn, hiệu quả; tổ chức tập huấn và hội thảo về canh tác bền vững. Công ty cũng chủ động tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, đồng thời đóng góp cho các chương trình thiện nguyện và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thông qua các hoạt động trên, CPC từng bước củng cố uy tín thương hiệu, khẳng định cam kết phát triển bền vững và hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp với cộng đồng, xã hội.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Với định hướng trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực nông dược tại Việt Nam và từng bước vươn ra thị trường quốc tế, CPC xác định chất lượng sản phẩm là nền tảng cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn. Trên cơ sở đó, Công ty tập trung triển khai các định hướng trọng tâm sau:

01

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D). CPC ưu tiên đầu tư nghiên cứu các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật (BTVV) sinh học, bao gồm chế phẩm vi sinh và thảo mộc, nhằm đáp ứng mục tiêu quốc gia nâng tỷ lệ sử dụng sản phẩm sinh học lên 30% và tiệm cận xu hướng phát triển nông nghiệp xanh trên thế giới. Đồng thời, Công ty tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học uy tín trong và ngoài nước; chủ động tham gia các triển lãm, sự kiện quốc tế về nông dược để tiếp cận công nghệ tiên tiến và mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược.

02

Xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao. CPC chú trọng đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, công nhân viên nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật, quản lý sản xuất và kiểm soát chất lượng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường và tiêu chuẩn quốc tế.

03

Tăng cường kiểm soát chất lượng toàn diện. Bên cạnh việc duy trì và tuân thủ các tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015, Công ty hướng tới xây dựng văn hóa “chất lượng từ gốc”, thực hiện kiểm soát chặt chẽ xuyên suốt chuỗi giá trị – từ lựa chọn nguyên liệu, đánh giá nhà cung cấp đến sản xuất và phân phối – nhằm đảm bảo tính ổn định, an toàn và hiệu quả của sản phẩm.

04

Phát triển hệ sinh thái sản phẩm và giải pháp bền vững. Thay vì tập trung vào từng sản phẩm riêng lẻ, CPC định hướng cung cấp các giải pháp tổng thể, đồng bộ cho các nhóm cây trồng chủ lực xuất khẩu như cà phê và cây ăn trái. Các giải pháp này kết hợp thuốc BTVV sinh học, phân bón chuyên dụng và dịch vụ tư vấn kỹ thuật, góp phần tối ưu hiệu quả canh tác, giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao giá trị nông sản Việt Nam.

Thông qua các định hướng trên, CPC không chỉ cung cấp các sản phẩm chất lượng cao mà còn từng bước khẳng định vị thế trên thị trường, đồng hành cùng người nông dân trong quá trình phát triển nền nông nghiệp bền vững và hội nhập quốc tế.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Theo số liệu công bố chính thức, GDP cả năm 2025 tăng 8,02% so với năm trước, vượt mục tiêu đề ra và thuộc nhóm mức tăng cao trong giai đoạn gần đây.

Trong cơ cấu tăng trưởng chung, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng khoảng 3,8%, thấp hơn đáng kể so với khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, đồng thời chiếm tỷ trọng ngày càng thu hẹp trong GDP. Năm 2025, hoạt động sản xuất nông nghiệp tiếp tục chịu tác động của thời tiết cực đoan, bao gồm nắng nóng kéo dài tại khu vực Tây Nguyên và miền Trung, xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long và mưa bão bất thường ở một số địa phương. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và nỗ lực của địa phương, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì tăng trưởng, bảo đảm nguồn cung cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Trên bình diện quốc tế, kinh tế toàn cầu năm 2025 duy trì mức tăng trưởng ổn định nhưng chưa thực sự bền vững. Lạm phát toàn cầu có xu hướng hạ nhiệt so với giai đoạn trước, tạo điều kiện để nhiều ngân hàng trung ương tiếp tục điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ tăng trưởng. Tuy vậy, rủi ro từ xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng và các cú sốc khí hậu vẫn hiện hữu, có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng và làm gia tăng biến động giá hàng hóa.

Đối với CPC, những yếu tố này tạo ra áp lực đáng kể lên chi phí nguyên liệu đầu vào, khi phần lớn hoạt chất và nguyên liệu sản xuất vẫn phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu và biến động theo giá hàng hóa quốc tế. Bên cạnh đó, diễn biến thị trường nông sản và sức mua của nông dân tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm nông dược.

Trước bối cảnh đó, CPC đã triển khai nhiều giải pháp chủ động nhằm củng cố nền tảng tài chính

và duy trì tăng trưởng ổn định. Công ty tập trung phát triển các dòng sản phẩm có giá thành hợp lý, phù hợp với khả năng chi trả của nông dân, đồng thời tối ưu cơ cấu chi phí để bảo vệ biên lợi nhuận. CPC tăng cường hợp tác chiến lược với nhà cung cấp và hệ thống phân phối nhằm ổn định nguồn nguyên liệu, kiểm soát giá đầu vào và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Song song đó, Công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển, ưu tiên các sản phẩm sinh học và hữu cơ, phù hợp với xu hướng nông nghiệp bền vững và yêu cầu ngày càng khắt khe về dư lượng và an toàn thực phẩm. Việc chuyển dịch danh mục sản phẩm theo hướng thân thiện môi trường không chỉ giúp giảm dần sự phụ thuộc vào nguyên liệu truyền thống mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

Ngoài ra, CPC thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường hàng hóa và chính sách ngành nông nghiệp để kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh. Những biện pháp này góp phần giúp Công ty giảm thiểu tác động từ biến động kinh tế, bảo vệ lợi ích cổ đông và duy trì định hướng phát triển bền vững trong giai đoạn tới.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), hoạt động của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của hệ thống pháp luật chuyên ngành và các quy định liên quan. Công ty phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm cùng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn trong lĩnh vực quản lý thuốc BVTV.

Trong năm 2025, khung pháp lý của ngành tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tăng cường kiểm soát chất lượng và thúc đẩy sử dụng các sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường. Đáng chú ý, Thông tư số 03/2025/TT-BNNMT (có hiệu lực từ ngày 02/7/2025) đã sửa đổi và bổ sung danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam, trong đó bổ sung nhiều hoạt chất và sản phẩm mới, bao gồm các nhóm thuốc trừ sâu, trừ bệnh và các chế phẩm sinh học. Việc danh mục thuốc BVTV thường xuyên được cập nhật nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp an toàn và phù hợp với các tiêu chuẩn xuất khẩu quốc tế vừa tạo ra cơ hội phát triển sản phẩm mới, đồng thời đặt ra yêu cầu đối với CPC trong việc kịp thời rà soát, điều chỉnh danh mục sản phẩm, quy trình sản xuất và đăng ký lưu hành để đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, xu hướng phát triển nông nghiệp bền vững với định hướng gia tăng tỷ lệ sử dụng thuốc BVTV sinh học trong cơ cấu sản phẩm của ngành đang dần hình thành các tiêu chuẩn quản lý

chặt chẽ hơn về dư lượng, bao bì và quy trình sử dụng sản phẩm. Những yêu cầu này có thể làm gia tăng chi phí nghiên cứu phát triển (R&D), chi phí sản xuất và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc kiểm soát chất lượng cũng như hướng dẫn sử dụng sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng và môi trường.

Ngoài các quy định chuyên ngành, với tư cách là công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), CPC còn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng nâng cao tính minh bạch và chuẩn mực quản trị công ty, các yêu cầu về công bố thông tin, quản trị doanh nghiệp và đào tạo đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành ngày càng được siết chặt, làm gia tăng yêu cầu tuân thủ cũng như chi phí vận hành của doanh nghiệp.

Nhận thức rõ những rủi ro pháp lý có thể phát sinh, Ban lãnh đạo CPC luôn chủ động theo dõi, cập nhật các quy định pháp luật mới, đồng thời xây dựng và duy trì hệ thống quản lý tuân thủ và kiểm soát nội bộ phù hợp. Các quy trình quản lý và giám sát được thiết lập nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được thực hiện đúng quy định pháp luật, qua đó hạn chế tối đa các rủi ro pháp lý có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và uy tín của Công ty.



CÁC RỦI RO (Tiếp theo)

RỦI RO TỶ GIÁ

Ngành sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) tại Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) nói riêng phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu phục vụ hoạt động gia công và sản xuất. Do đó, biến động tỷ giá luôn là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Hiện nay, nguyên liệu nhập khẩu chiếm khoảng 70–80% tổng chi phí nguyên vật liệu của CPC, trong đó phần lớn có xuất xứ từ Trung Quốc và được thanh toán bằng USD. Vì vậy, mọi biến động của tỷ giá USD/VND đều có thể tác động trực tiếp đến giá vốn hàng bán, gây áp lực lên chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2025, tỷ giá USD/VND có xu hướng biến động trong biên độ rộng hơn so với giai đoạn trước. Mặc dù có thời điểm hạ nhiệt nhờ các tín hiệu điều chỉnh chính sách tiền tệ từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), song nhìn chung



đồng VND vẫn chịu áp lực mất giá so với USD. Nguyên nhân chủ yếu đến từ chênh lệch lãi suất giữa USD và VND, nhu cầu ngoại tệ phục vụ hoạt động nhập khẩu, cũng như áp lực cân đối cung – cầu ngoại tệ trong nước. Diễn biến này làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu của CPC và ảnh hưởng đến kế hoạch giá thành sản phẩm.

Bước sang năm 2026, tỷ giá được dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều yếu tố bất định, nhu cầu ngoại tệ cho hoạt động thương mại quốc tế vẫn ở mức cao, trong khi chính sách tiền tệ trong nước tiếp tục hướng đến mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản trị rủi ro tài chính của doanh nghiệp.

Trước bối cảnh đó, Ban điều hành CPC đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tác động của biến động tỷ giá. Công ty thực hiện quản lý dòng tiền linh hoạt, cân đối nguồn thu – chi ngoại tệ, xây dựng kế hoạch nhập khẩu phù hợp theo từng giai đoạn và tăng cường đàm phán với các nhà cung cấp về điều khoản thanh toán. Đồng thời, Công ty thường xuyên theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ quốc tế và định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để kịp thời điều chỉnh kế hoạch tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các biện pháp này góp phần nâng cao khả năng ứng phó trước rủi ro tỷ giá, hỗ trợ Công ty kiểm soát chi phí, bảo vệ biên lợi nhuận và duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÁC RỦI RO (Tiếp theo)

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hóa chất nông nghiệp và thuốc bảo vệ thực vật, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) có thể đối mặt với các rủi ro môi trường phát sinh từ đặc thù hoạt động sản xuất. Các rủi ro này chủ yếu liên quan đến việc phát sinh nước thải, khí thải và chất thải rắn trong quá trình sản xuất và kinh doanh. Nếu không được kiểm soát và xử lý theo đúng quy định, các yếu tố này có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường nước, không khí, đất và sức khỏe cộng đồng, đồng thời kéo theo những rủi ro pháp lý và ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp.

Trước hết, trong quá trình sản xuất có thể phát sinh **nước thải chứa dư lượng hoạt chất, dung môi và các hợp chất hóa học**. Nếu nước thải không được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả thải ra môi trường, nguồn nước mặt và nước ngầm có thể bị ảnh hưởng, từ đó tác động đến hệ sinh thái thủy sinh cũng như đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân tại khu vực xung quanh.

Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất cũng có thể phát sinh **khí thải và bụi hóa chất**, bao gồm các hợp chất như SO₂, NO_x và hơi dung môi. Trong trường hợp hệ thống kiểm soát khí thải không được vận hành hiệu quả, chất lượng không khí có thể bị suy giảm, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động và cộng đồng lân cận, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, quá trình sản xuất và kinh doanh còn phát sinh **chất thải rắn công nghiệp**, bao gồm bao bì hóa chất, chai lọ nhựa và các loại vật chứa nguyên liệu. Nếu các chất thải này không được thu gom, phân loại và xử lý theo đúng quy trình, nguy cơ ô nhiễm đất và tác động tiêu cực đến cảnh quan và hệ sinh thái địa phương có thể xảy ra.

Nhận thức rõ các rủi ro môi trường có thể phát sinh, CPC đã triển khai nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và giảm thiểu tác động đến môi trường. Công ty đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước thải và khí thải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; đồng thời thực hiện phân loại, lưu giữ và xử lý chất thải rắn theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, CPC từng bước cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường nhằm hạn chế phát sinh chất thải ngay từ nguồn.

Ngoài các giải pháp kỹ thuật, Công ty cũng chú trọng nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân viên thông qua các chương trình đào tạo định kỳ về quản lý chất thải, an toàn hóa chất và sử dụng tài nguyên hiệu quả. Đồng thời, CPC chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo môi trường theo quy định.

Thông qua các biện pháp trên, CPC hướng tới mục tiêu kiểm soát hiệu quả các rủi ro môi trường, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro do biến đổi khí hậu

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, do đó hoạt động của Công ty có mối liên hệ chặt chẽ với tình hình sản xuất nông nghiệp. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, xâm nhập mặn, mưa bão bất thường hoặc lũ lụt có thể ảnh hưởng đến năng suất cây trồng và diện tích canh tác. Những yếu tố này có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân, từ đó tác động gián tiếp đến nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu có thể làm thay đổi quy luật phát sinh sâu bệnh trên cây trồng, dẫn đến sự thay đổi trong cơ cấu và nhu cầu sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải liên tục theo dõi diễn biến dịch hại và điều chỉnh danh mục sản phẩm phù hợp với điều kiện sản xuất nông nghiệp thực tế.

Trước những yếu tố trên, CPC chủ động theo dõi sát diễn biến khí hậu và xu hướng sản xuất nông nghiệp tại các vùng thị trường trọng điểm, đồng thời tăng cường nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phù hợp với điều kiện canh tác và yêu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngày càng an toàn, hiệu quả. Các giải pháp này góp phần nâng cao khả năng thích ứng của Công ty trước các biến động của môi trường tự nhiên, đồng thời hỗ trợ duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



CÁC RỦI RO (Tiếp theo)

Rủi ro cạnh tranh

Ngành sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam có mức độ cạnh tranh cao với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong nước và các tập đoàn nông dược quốc tế. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) có thể đối mặt với những áp lực cạnh tranh về giá bán, thị phần và khả năng đổi mới sản phẩm.

Một trong những yếu tố cạnh tranh đáng chú ý đến từ các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu, đặc biệt từ các thị trường như Trung Quốc và Ấn Độ, vốn có lợi thế về quy mô sản xuất và chi phí, dẫn đến giá thành sản phẩm ở mức cạnh tranh. Điều này có thể tạo áp lực lên chiến lược giá bán và biên lợi nhuận của CPC trong quá trình duy trì và mở rộng thị phần.

Bên cạnh đó, các tập đoàn nông dược đa quốc gia với tiềm lực tài chính và công nghệ mạnh thường xuyên đầu tư vào nghiên cứu phát triển (R&D), xây dựng hệ thống phân phối và hoạt động marketing, từ đó gia tăng sức ép cạnh tranh trên thị trường. Điều này đặt ra yêu cầu đối với CPC trong việc liên tục cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và củng cố hệ thống phân phối.

Ngoài ra, xu hướng phát triển nông nghiệp bền vững và nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường cũng đang làm thay đổi cấu trúc cạnh tranh của ngành. Doanh nghiệp cần chủ động cập nhật xu hướng thị trường và từng bước phát triển các dòng sản phẩm phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu mới của người tiêu dùng và yêu cầu của thị trường.

Nhận thức rõ những áp lực cạnh tranh này, CPC tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí sản xuất và củng cố hệ thống phân phối, đồng thời tăng cường hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Các giải pháp này góp phần giúp Công ty duy trì khả năng cạnh tranh và ổn định hoạt động kinh doanh trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh.

Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Hoạt động sản xuất thuốc bảo vệ thực vật của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, bao gồm các hoạt chất kỹ thuật, dung môi, chất tạo nhũ, chất độn và các phụ gia khác. Hiện nay, nguyên liệu nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất, do đó biến động giá nguyên liệu trên thị trường quốc tế có thể tác động trực tiếp đến giá vốn hàng bán và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



Trong năm 2025, thị trường nguyên liệu hóa chất nông nghiệp tiếp tục có những biến động nhất định do ảnh hưởng từ tình hình cung - cầu toàn cầu, chính sách quản lý môi trường tại các quốc gia sản xuất lớn như Trung Quốc và Ấn Độ, cũng như sự gián đoạn cục bộ của chuỗi cung ứng logistics. Những yếu tố này có thể làm thay đổi giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển, từ đó tạo áp lực lên chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, việc phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu cũng khiến CPC có thể đối mặt với rủi ro gián đoạn nguồn cung trong trường hợp thị trường quốc tế biến động mạnh, chính sách thương mại thay đổi hoặc hoạt động vận chuyển quốc tế gặp khó khăn.

Nhằm giảm thiểu tác động từ các yếu tố trên, CPC đã chủ động xây dựng chiến lược quản trị nguồn cung nguyên liệu, bao gồm đa dạng hóa nhà cung cấp, duy trì nhiều nguồn cung cho các nguyên liệu quan trọng và xây dựng kế hoạch nhập khẩu linh hoạt theo diễn biến thị trường. Đồng thời, Công ty thực hiện quản lý tồn kho ở mức hợp lý nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất ổn định, góp phần hạn chế rủi ro từ biến động giá và gián đoạn chuỗi cung ứng.

Thông qua các giải pháp này, CPC từng bước nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro nguyên liệu đầu vào, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro về kinh tế, pháp lý và môi trường, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) còn có thể đối mặt với một số rủi ro bất khả kháng như cháy nổ, thiên tai hoặc các sự cố ngoài ý muốn khác. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hóa chất nông nghiệp, quá trình sản xuất, lưu trữ và vận chuyển nguyên vật liệu có thể tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Ngoài ra, các hiện tượng thiên tai như bão, lũ hoặc thời tiết cực đoan cũng có thể ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất hoặc chuỗi cung ứng của Công ty.

Để hạn chế các rủi ro này, CPC đã triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa và kiểm soát phù hợp. Công ty đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định, thực hiện các quy trình an toàn trong sản xuất và thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy và ứng phó sự cố cho người lao động. Đồng thời, CPC cũng thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm tài sản nhằm giảm thiểu thiệt hại tài chính trong trường hợp xảy ra sự cố.

Thông qua các biện pháp quản lý và phòng ngừa nêu trên, CPC hướng đến việc kiểm soát hiệu quả các rủi ro bất khả kháng, góp phần đảm bảo an toàn cho người lao động, tài sản và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định của Công ty.



02 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông và sự tình hình thay đổi vốn đầu tư

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP 2025

Năm 2025, ngành nông nghiệp Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, thời tiết cực đoan xảy ra tại nhiều khu vực và yêu cầu thị trường xuất khẩu ngày càng khắt khe. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự chủ động của địa phương và nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, toàn ngành tiếp tục đóng vai trò là trụ đỡ quan trọng của nền kinh tế.

Giá trị sản xuất toàn ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 tăng khoảng 3,7–3,8% so với năm 2024. Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tiếp tục duy trì ở mức cao, với nhiều nhóm hàng chủ lực như gạo, cà phê, rau quả và thủy sản ghi nhận kết quả tích cực. Kết quả này phản ánh hiệu quả của quá trình tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp xanh, bền vững và mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hiệp định thương mại tự do.

Đối với ngành lúa gạo, năm 2025 tiếp tục ghi nhận sự chuyển dịch mạnh sang sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp và đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Diện tích gieo trồng tại một số địa phương có xu hướng điều chỉnh giảm để phù hợp với quy hoạch và chuyển đổi cơ cấu cây trồng; tuy nhiên, năng suất được cải thiện nhờ ứng dụng giống mới và kỹ thuật canh tác tiên tiến. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục là vùng sản xuất trọng điểm, song vẫn chịu tác động của xâm nhập mặn và biến động nguồn nước. Nhờ các giải pháp thủy lợi và chuyển đổi mùa vụ linh hoạt, sản xuất lúa cơ bản được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Đối với CPC, hệ thống phân phối sản phẩm bảo vệ thực vật trải dài từ miền Trung, Tây Nguyên đến Đồng bằng sông Cửu Long nên chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố thời tiết như hạn hán, mưa bão và xâm nhập mặn. Tuy nhiên, xu hướng chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp chất lượng cao và gia tăng giá trị xuất khẩu đã góp phần cải thiện thu nhập của nông dân tại nhiều khu vực, đặc biệt là các vùng trồng lúa chất lượng cao, cà phê và cây ăn trái. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu sử dụng các sản phẩm BTVT chuyên biệt, hiệu quả cao.

Bên cạnh những thuận lợi, chi phí đầu vào của CPC trong năm 2025 vẫn duy trì ở mức cao do giá nguyên liệu nhập khẩu và biến động tỷ giá, gây áp lực lên biên lợi nhuận. Trong bối cảnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh tối ưu hóa chi phí sản xuất, cơ cấu lại danh mục sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị và tăng tỷ trọng các sản phẩm sinh học, thân thiện môi trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo hiệu quả hoạt động bền vững.



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu kinh doanh	TH2024	KH2025	TH2025	%TH2025 / TH2024	% TH2025/ KH2025
Doanh thu thuần	190.030	190.000	171.318	90,15%	90,17%
Giá vốn hàng bán	148.494	-	131.683	88,68%	-
Lợi nhuận gộp	41.535	-	39.635	95,43%	-
Biên lợi nhuận gộp	21,86%	-	23,14%	105,86%	-
Lợi nhuận trước thuế	14.978	11.000	11.362	75,86%	103,29%
Lợi nhuận sau thuế	10.001	8.800	9.036	90,35%	102,68%
Cổ tức (bằng tiền)	18%	15%-18%	15%	-	-

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường nông nghiệp đối mặt với nhiều biến động khó lường. Nhu cầu tiêu thụ vật tư nông nghiệp có xu hướng chững lại, cùng với đó là áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong ngành thuốc bảo vệ thực vật. Trước tình hình đó, Ban Điều hành Công ty đã chủ động triển khai các chiến lược kinh doanh linh hoạt, tập trung vào quản trị rủi ro và tối ưu hóa hiệu quả vận hành nội bộ.

DOANH THU THUẦN

Năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt **171.318** triệu đồng, tương đương **90,15%** so với cùng kỳ năm trước và **hoàn thành 90,17% kế hoạch năm**.

Doanh thu chủ yếu vẫn duy trì từ mảng **bán thành phẩm (chiếm 96,8% tổng doanh thu)** và dịch vụ gia công. Sự sụt giảm về mặt con số so với năm 2024 chủ yếu do sự suy giảm sức mua chung trên thị trường và chiến lược ưu tiên lựa chọn các đơn hàng có biên lợi nhuận tốt thay vì chạy theo doanh thu thuần.

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Điểm sáng trong năm qua là việc **kiểm soát hiệu quả chi phí đầu vào**. Giá vốn hàng bán đạt 131.683 triệu đồng, giảm **11,32%** so với năm 2024, mức giảm này mạnh hơn mức giảm của doanh thu. Nhờ nỗ lực tối ưu cơ cấu sản phẩm và quản trị chuỗi cung ứng, biên lợi nhuận gộp của Công ty đã được cải thiện đáng kể từ 21,86% lên 23,14%



Mặc dù doanh thu chưa đạt kỳ vọng do yếu tố khách quan từ thị trường, Công ty vẫn ghi nhận những kết quả tích cực về mặt hiệu quả:

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Đạt 11.362 triệu đồng, vượt 3,29% so với kế hoạch đề ra là 11.000 triệu đồng.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Ghi nhận 9.036 triệu đồng, vượt 2,68% so với mục tiêu kế hoạch năm.

CHỈ SỐ EPS

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 2.393 VND/cổ phiếu, tăng trưởng so với mức 2.053 VND của năm 2024.

Việc vượt các chỉ tiêu lợi nhuận trong khi doanh thu giảm cho thấy sự linh hoạt trong điều hành, năng lực kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp hiệu quả của Ban lãnh đạo

Trong giai đoạn tới, Công ty kiên định mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc:

- (1) Tiếp tục tái cơ cấu danh mục sản phẩm, chú trọng phát triển các chế phẩm sinh học và các dòng thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường, đáp ứng xu hướng nông nghiệp xanh;
- (2) Gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và mở rộng dịch vụ gia công cho các đối tác lớn như Công ty TNHH TM-DV Thanh Sơn Hóa Nông và Công ty TNHH ADC;
- (3) Tăng cường ứng dụng quản trị số nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành, cải thiện chuỗi cung ứng và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại các hệ thống phân phối trọng điểm.

CPC cam kết sẽ nỗ lực không ngừng để vượt qua các thách thức thị trường, đảm bảo lợi ích cho Quý cổ đông và tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	93.262	2,16%
2	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	46.333	1,07%
3	Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất	-	-
4	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	15.428	0,35%
5	Phạm Thế Hùng	Giám đốc Kinh doanh	-	-

Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

Lý lịch Ban điều hành

ÔNG NGUYỄN VĂN TRUNG Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 30/11/1956

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Trồng trọt -

Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

» Cá nhân: 93.262 cổ phần chiếm 2,16% Vốn điều lệ

» Đại diện sở hữu: Không có

Quá trình công tác

2002 - 2008	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2008 - 08/2010	Chủ tịch HĐQT CTCP Thuốc sát trùng cần Thơ
08/2010 - 07/07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
07/07/2020 - Nay	Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ kiêm thành viên HĐQT

ÔNG NGUYỄN NGỌC MINH Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 24/12/1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện -

Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

» Cá nhân: 46.333 cổ phần chiếm 1,07% Vốn điều lệ

» Đại diện sở hữu: Không có

Quá trình công tác

1990 - 1993	Nhân viên Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang
1993 - Nay	Phó phòng cơ điện, Trợ lý TGD, Phó TGD CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
26/04/2022 - Nay	TV HĐQT tại CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

ÔNG TRƯƠNG VĨNH LỄ Giám đốc Sản xuất

Ngày sinh: 02/01/1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Quá trình công tác

1996 - 2002	Công tác tại Sở Khoa học công nghệ & Môi trường Cần Thơ
2002 - 2004	Công tác tại sở Tài nguyên Môi trường Cần Thơ
2004 - 2021	Công tác tại CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2021 - Nay	Giám đốc sản xuất CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

ÔNG BÙI ANH DŨNG Giám đốc Marketing

Ngày sinh: 17/02/1963

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- » Cá nhân: 15.428 cổ phần chiếm 0,35% Vốn điều lệ
- » Đại diện sở hữu: Không có

Quá trình công tác

2002 - 2007	Trưởng ban Kiểm soát CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2007 - 2011	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2011 - 04/2017	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2002 - 2007	Giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

ÔNG PHẠM THẾ HÙNG Giám đốc kinh doanh

Ngày sinh: 28/06/1971

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Quá trình công tác

04/2012 - 09/2013	Giữ chức vụ Sales Đồng Tháp, Công ty TNHH ADC
10/2013 - 01/2014	Trưởng nhóm Kinh doanh Đồng Tháp, Công ty TNHH ADC
02/2014 - 03/2015	Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp, Công ty TNHH ADC
04/2015 - 09/2017	Giám đốc vùng Đồng Tháp - Vĩnh Long - Trà Vinh, Công ty TNHH ADC
10/2017 - 05/2022	PGĐKD Khu vực ĐBSCL - Phụ trách sông Tiền - Tây Ninh - HCM
05/2022 - Nay	Giám đốc Kinh doanh CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

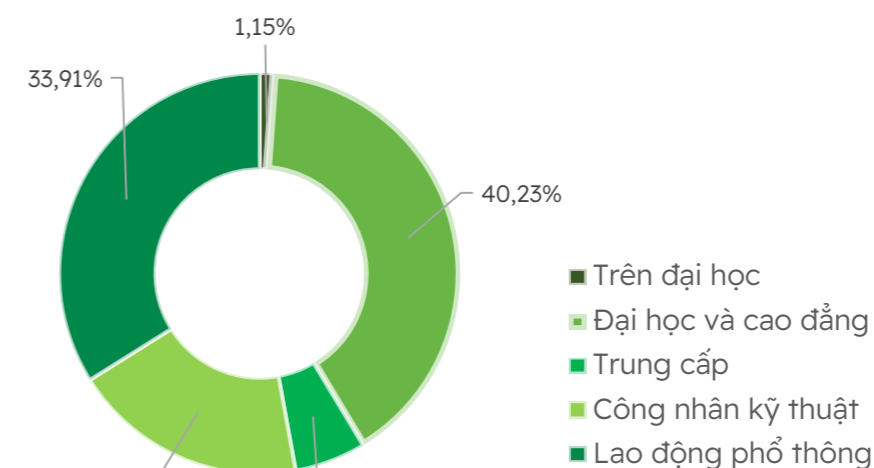
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	174	100%
1	Trên Đại học	2	1,15%
2	Đại học và Cao đẳng	70	40,23%
3	Trung cấp	10	5,75%
4	Công nhân kỹ thuật	33	18,97%
5	Lao động phổ thông	59	33,91%
II	Theo giới tính	174	100%
1	Nam	145	83,33%
2	Nữ	29	16,67%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	174	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn 1-3 năm	26	14,94%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	148	85,06%

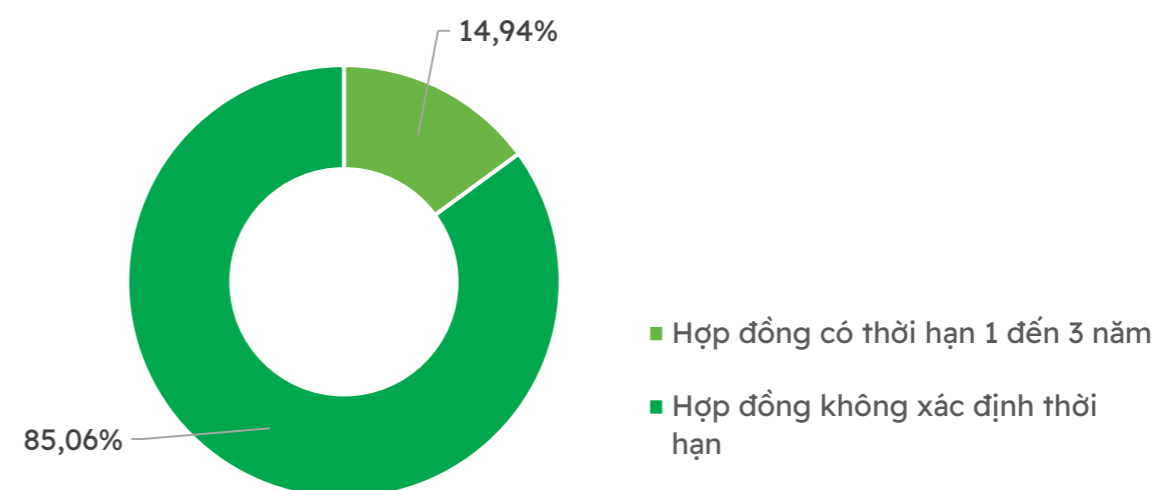
THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu nhân sự và thu nhập bình quân	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025
Tổng số lượng lao động (người)	187	170	173	174
Thu nhập bình quân (đồng/ người/tháng)	14.876.049	11.994.286	15.000.000	17.700.000

Trình độ lao động



Thời hạn hợp đồng lao động



Giới tính



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

CPC xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, CPC luôn chú trọng đầu tư cho công tác đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

- » **VỀ CHUYÊN MÔN:** Công ty thường xuyên tổ chức và tạo điều kiện cho người lao động tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các lĩnh vực liên quan, đồng thời cập nhật các tiến bộ khoa học – công nghệ mới trong ngành. CPC cũng khuyến khích nhân viên tham gia hội thảo chuyên ngành, các khóa đào tạo chuyên sâu và chương trình nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Bên cạnh đó, Công ty tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu để triển khai các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất.
- » **VỀ KỸ NĂNG:** Song song với đào tạo chuyên môn, CPC chú trọng phát triển các kỹ năng cần thiết cho người lao động. Công ty tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề và các kỹ năng quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Các chương trình đào tạo này góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, năng động, đồng thời tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- » CPC định hướng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và thân thiện, tạo điều kiện để người lao động phát huy tối đa năng lực và gắn bó lâu dài với Công ty. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực hóa chất nông nghiệp, CPC đặc biệt chú trọng công tác an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.
- » Công ty thường xuyên đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và tổ chức các chương trình đào tạo về an toàn hóa chất nhằm nâng cao nhận thức cũng như kỹ năng làm việc an toàn cho đội ngũ nhân viên.

- » Bên cạnh đó, CPC chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, khuyến khích tinh thần hợp tác, sáng tạo và đổi mới trong toàn Công ty. Các hoạt động gắn kết nội bộ, chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng được triển khai thường xuyên nhằm hỗ trợ nhân viên phát triển toàn diện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của doanh nghiệp.

Về lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

- » CPC xác định chính sách đãi ngộ và phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng trong việc thu hút, phát triển và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Công ty áp dụng cơ chế tiền lương cạnh tranh, gắn với năng lực và hiệu quả công việc của từng cá nhân. Việc xét tăng lương được thực hiện định kỳ hằng năm dựa trên kết quả đánh giá KPIs và mức độ đóng góp của người lao động.
- » Ngoài lương cơ bản, CPC áp dụng các chính sách thưởng theo hiệu quả công việc, thưởng doanh số đối với khối kinh doanh, thưởng sáng kiến cải tiến và các khoản thưởng vào các dịp Lễ, Tết nhằm ghi nhận và khuyến khích tinh thần làm việc của người lao động.
- » Bên cạnh chính sách tài chính, Công ty cũng chú trọng nâng cao phúc lợi cho nhân viên thông qua các chương trình khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe hằng năm và các hoạt động gắn kết tập thể như du lịch, team building, sự kiện văn hóa – thể thao. Những hoạt động này góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo động lực làm việc và củng cố sự gắn kết trong toàn Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2025, không thực hiện các khoản đầu tư tài chính hay đầu tư tài sản cố định mang tính chất quy mô lớn, chủ yếu tập trung vào việc **duy trì hoạt động hiện hữu và tối ưu hóa tài sản sẵn có** thay vì thực hiện các dự án đầu tư mới có giá trị lớn. Các chi phí phát sinh cho tài sản cố định (khoảng 1,23 tỷ đồng) chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với tổng tài sản của Công ty

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ không có công ty con, công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	123.226	135.021	9,57%
2	Doanh thu thuần	190.030	171.318	-9,85%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.100	10.962	-22,25%
4	Lợi nhuận khác	878	400	-54,40%
5	Lợi nhuận trước thuế	14.978	11.362	-24,14%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.001	9.036	-9,65%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (bằng tiền)	18%	15%	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	2,81	2,43
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,39	1,87
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,97%	36,15%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	42,79%	56,63%
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,23	6,19
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,48	1,33
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,26%	5,27%
Tỷ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,64%	10,48%
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,79%	7,70%
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,42%	6,40%

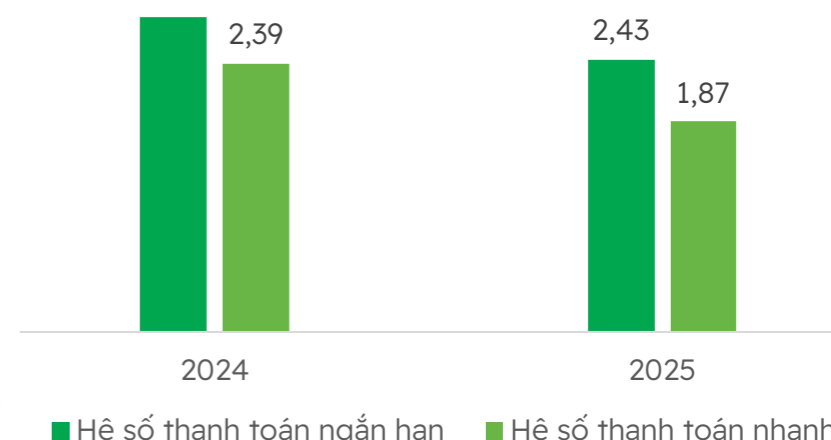


Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chủ động sử dụng nguồn vốn để hỗ trợ hoạt động kinh doanh

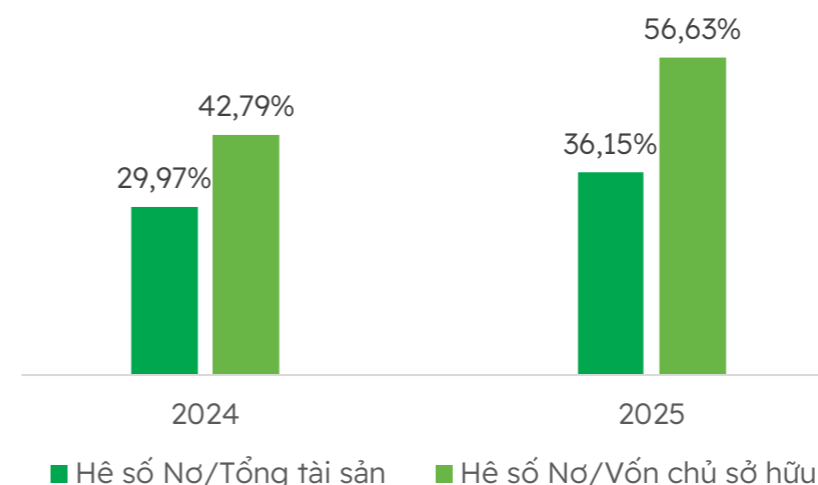
Trong năm, mặc dù các hệ số thanh toán của Công ty vẫn duy trì ở mức an toàn (lớn hơn 1), hệ số thanh toán nhanh giảm từ 2,39 lần xuống 1,87 lần phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu tài sản thanh khoản. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã chủ động sử dụng nguồn tiền và các khoản tương đương tiền (giảm từ 14,4 tỷ đồng xuống còn hơn 2,18 tỷ đồng) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty tăng cường sử dụng nợ vay

ngắn hạn ngân hàng (từ 6,09 tỷ đồng lên 18,08 tỷ đồng) nhằm đáp ứng nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu và duy trì hoạt động sản xuất. Điều này cho thấy Công ty đã linh hoạt trong việc điều phối nguồn vốn, dù làm gia tăng áp lực thanh toán trong ngắn hạn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

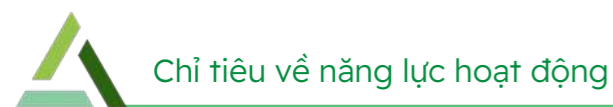
Tăng cường đòn bẩy tài chính trong phạm vi kiểm soát



Công ty ghi nhận hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tăng từ 42,79% lên 56,63%, thể hiện việc gia tăng sử dụng đòn bẩy tài chính nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Trong đó, khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng từ 9,1 tỷ đồng lên 13,4 tỷ đồng, chủ yếu từ các nhà cung cấp nước ngoài, cùng với sự gia tăng nợ vay ngân hàng. Nguồn vốn này được Công ty sử dụng chủ yếu để bổ sung hàng tồn kho (tăng từ 16,7 tỷ đồng lên 28,2 tỷ đồng), đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu

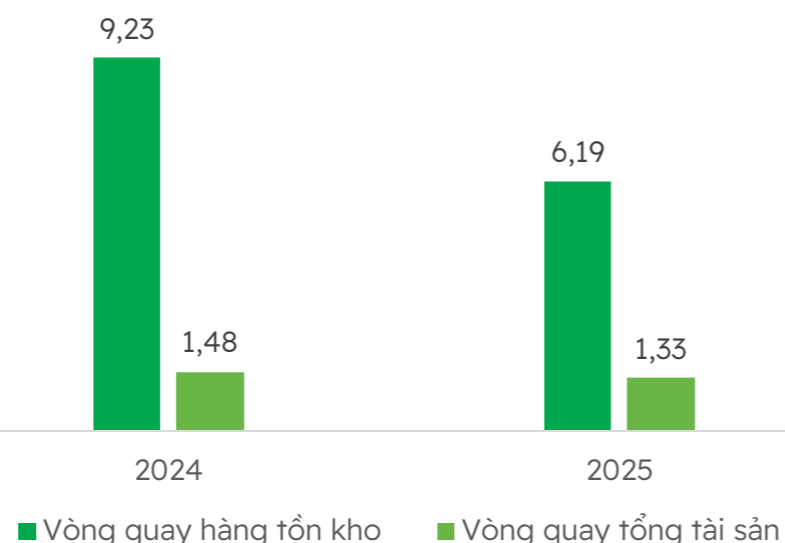
vào trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Dù mức độ sử dụng nợ tăng lên, vốn chủ sở hữu vẫn được duy trì ổn định ở mức 86,16 tỷ đồng, cho thấy Công ty vẫn kiểm soát tốt rủi ro tài chính.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)



Điều chỉnh chính sách kinh doanh để duy trì thị trường

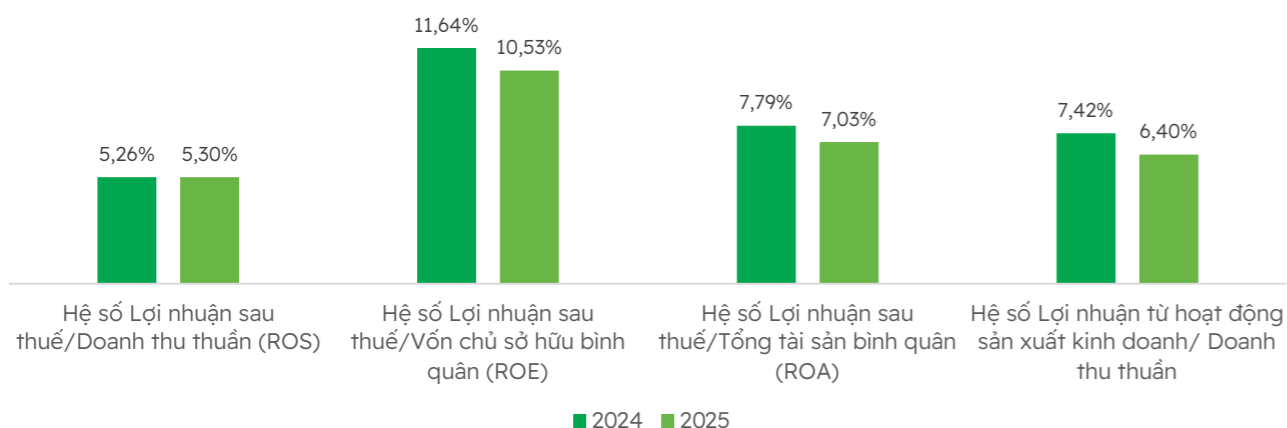
Trong kỳ, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động có sự điều chỉnh, với vòng quay hàng tồn kho giảm từ 9,23 vòng xuống 6,19 vòng. Điều này chủ yếu do Công ty chủ động tăng dự trữ nguyên vật liệu (giá trị tồn kho tăng 68,8%, đặc biệt là nguyên liệu, vật liệu) trong khi giá vốn hàng bán giảm 11,3%. Bên cạnh đó, trong bối cảnh doanh thu thuần giảm gần 10%, Công ty đã linh hoạt trong chính sách bán hàng và tín dụng thương mại, dẫn đến các khoản phải thu khách hàng tăng từ 24,2 tỷ đồng lên 50,9 tỷ đồng. Đồng thời,



tổng tài sản tăng lên khiến vòng quay tổng tài sản giảm xuống 1,33 vòng. Các biến động này phản ánh việc Công ty chủ động thích ứng với điều kiện thị trường nhằm duy trì hoạt động kinh doanh và thị phần.



Nỗ lực kiểm soát chi phí và duy trì hiệu quả



Công ty ghi nhận biên lợi nhuận ròng (ROS) tăng nhẹ lên 5,30%, chủ yếu nhờ việc kiểm soát tốt chi phí tài chính (giảm từ 4,5 tỷ đồng xuống 3,7 tỷ đồng, đặc biệt là giảm lỗ chênh lệch tỷ giá) và hoàn nhập một phần dự phòng. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh cốt lõi vẫn chịu áp lực khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 12 tỷ đồng lên 13,5 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí nhân sự, làm tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần giảm xuống còn 6,40%. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế giảm từ 10 tỷ đồng xuống 9,03 tỷ đồng trong khi quy mô tài sản và vốn vẫn duy trì, dẫn đến các chỉ tiêu ROE và ROA giảm. Điều này cho thấy Công ty đang nỗ lực cân đối giữa việc kiểm soát chi phí và duy trì hiệu quả hoạt động trong bối cảnh còn nhiều thách thức.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: **4.303.050**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **4.081.450**

Số lượng cổ phiếu quỹ: **221.600**

Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng**

Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Theo danh sách cổ đông được chốt lần gần nhất tính đến ngày 27/03/2026)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	3.964.738	39.647.380.000	92,14%
1	Cổ đông cá nhân	3.089.518	30.895.180.000	71,80%
2	Cổ đông tổ chức	875.220	8.752.200.000	20,34%
II	Cổ đông nước ngoài	116.712	1.167.120.000	2,71%
1	Cổ đông cá nhân	113.512	1.135.120.000	2,64%
2	Cổ đông tổ chức	3.200	32.000.000	0,07%
III	Cổ phiếu quỹ	221.600	2.216.000.000	5,15%
Tổng cộng		4.303.050	43.030.500.000	100,00%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (tính trên vốn điều lệ)
1	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	875.220	20,34%
2	Võ Thanh Tùng	575.000	13,36%
3	Lê Thị Thu Trang	216.544	5,03%
4	Võ Viết Thanh	360.543	8,38%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

49% (Theo Công văn số 8293/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ ngày 14/12/2022 của UBCKNN)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Nội dung	Số tiền	Vốn điều lệ
Năm 2002	Thời điểm thành lập Công ty	14.000.000.000	14.000.000.000
Năm 2003	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại	2.360.000.000	16.360.000.000
Năm 2004	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại	4.908.000.000	21.268.000.000
Năm 2007	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu (1.033.017 cp); CBNV (340.183 cp) và cổ đông chiến lược (340.000 cp)	17.132.000.000	38.400.000.000
Năm 2008	Trả cổ tức 7% bằng cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu (268.800 cp)	2.688.000.000	41.088.000.000
Năm 2011	Chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư với số lượng 194.205 cp	1.942.050.000	43.030.050.000

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất nông nghiệp, CPC nhận thức rõ rằng các hoạt động sản xuất và kinh doanh có thể phát sinh những tác động nhất định đến môi trường, đặc biệt liên quan đến phát thải khí, quản lý chất thải và sử dụng tài nguyên. Do đó, Công ty xác định bảo vệ môi trường là một nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững, đồng thời chủ động lồng ghép các yếu tố môi trường vào quá trình vận hành và quản trị doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, hoạt động của nhà máy có thể phát sinh một số loại khí thải như CO₂, CH₄ và H₂S, cũng như các loại chất thải rắn và nước thải. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng năng lượng cho vận hành hệ thống máy

móc, kho bãi và văn phòng cũng tạo ra lượng phát thải gián tiếp. Nhận thức được các rủi ro môi trường tiềm ẩn, CPC triển khai nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và giảm thiểu các tác động này, hướng tới hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đầu tư cải tiến công nghệ sản xuất theo hướng nâng cao hiệu suất sử dụng nguyên liệu và năng lượng, đồng thời tăng cường quản lý chất thải trong toàn bộ chuỗi vận hành. Những giải pháp này góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty trong dài hạn.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Trong định hướng phát triển bền vững, CPC triển khai nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và từng bước giảm phát thải khí nhà kính:

Quản lý và xử lý chất thải:

CPC thực hiện thu gom, phân loại và xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất – kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Công ty hợp tác với các đơn vị chuyên môn có đủ năng lực để xử lý chất thải, đồng thời thường xuyên kiểm tra, bảo trì và nâng cấp hệ thống xử lý khí thải và nước thải nhằm đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

Phát triển sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường:

Công ty đẩy mạnh nghiên cứu và cải tiến công thức sản phẩm, hướng tới phát triển các dòng thuốc bảo vệ thực vật và chế phẩm có hiệu quả cao, giảm thiểu tác động đến môi trường và hệ sinh thái nông nghiệp.

Chỉ tiêu môi trường:

Tổng lượng chất thải được thu gom và xử lý trong năm 2025: **40.902 kg**.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

CPC coi việc sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả là yếu tố quan trọng nhằm giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu suất sản xuất. Công ty áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào, theo dõi tỷ lệ hao hụt và thường xuyên cải tiến quy trình nhằm hạn chế lãng phí, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát sinh chất thải.

Trong quá trình sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, CPC tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo quản và lưu trữ hóa chất, đồng thời triển khai các biện pháp phòng ngừa rò rỉ nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và môi trường xung quanh.

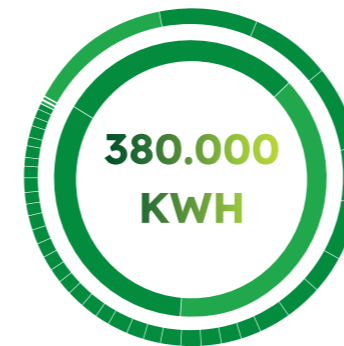
Bên cạnh đó, Công ty từng bước ưu tiên sử dụng các loại bao bì có khả năng tái chế hoặc phân hủy sinh học, góp phần giảm thiểu rác thải nhựa và thúc đẩy mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.

Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng cho hoạt động sản xuất và đóng gói trong năm 2025: **2.000.000 kg**

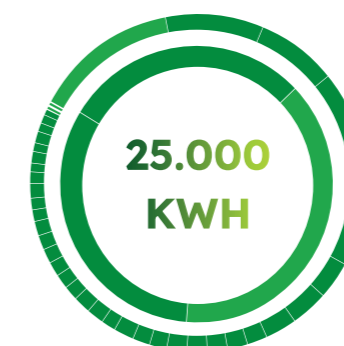
Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng là yếu tố đầu vào quan trọng trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của CPC, đặc biệt trong vận hành máy móc thiết bị tại nhà máy và hệ thống văn phòng. Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm thiểu tác động môi trường, Công ty triển khai nhiều giải pháp tối ưu hóa tiêu thụ điện năng trong toàn bộ hệ thống vận hành.

Trong năm 2025, CPC tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc, thiết bị sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa nhằm nâng cao hiệu suất vận hành và hạn chế tiêu thụ điện không cần thiết. Thông qua các biện pháp này, Công ty hướng tới giảm phát thải gián tiếp và nâng cao hiệu quả hoạt động trong dài hạn.



Tiêu thụ trực tiếp



Tiêu thụ gián tiếp



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

Tiêu thụ nước

CPC sử dụng nguồn nước cấp từ hệ thống cấp nước đô thị Thành phố Cần Thơ và xác định quản lý hiệu quả tài nguyên nước là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững.

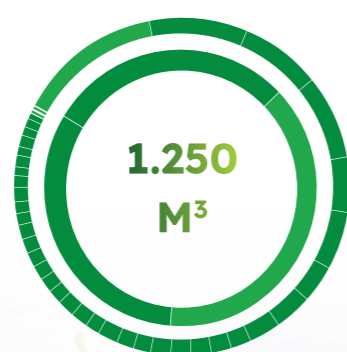
Công ty duy trì việc theo dõi và kiểm soát lượng nước sử dụng trong các hoạt động sản xuất – kinh doanh, đồng thời từng bước cải tiến công nghệ nhằm tiết kiệm nước và giảm thất thoát trong quá trình vận hành. Bên cạnh đó, CPC triển khai tái sử dụng nước tại một số công đoạn phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Song song với việc quản lý tiêu thụ nước, Công ty vận hành hệ thống xử lý nước thải với công suất thiết kế 20 m³/ngày đêm, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom và xử lý đạt các quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

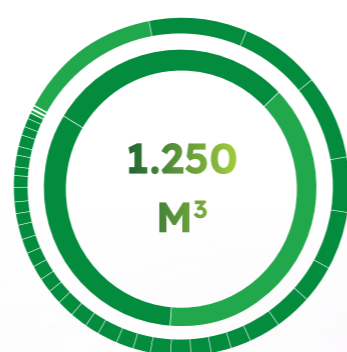
Chỉ tiêu tài nguyên nước trong năm 2025:



Lượng nước tiêu thụ
trong năm 2025



Tổng lượng
nước thải phát sinh



Lượng nước thải
được xử lý đạt chuẩn

Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường

CPC luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Công ty duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, qua đó chuẩn hóa quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro môi trường và thúc đẩy cải tiến liên tục trong hoạt động sản xuất.

Ngoài ra, CPC thực hiện giám sát định kỳ chất lượng môi trường tại các cơ sở sản xuất nhằm đảm bảo các thông số khí thải, nước thải và chất thải rắn luôn nằm trong giới hạn cho phép.

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

CPC xác định người lao động là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách lao động theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về tiền lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Bên cạnh đó, CPC chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn và chuyên nghiệp thông qua các chương trình đào tạo an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe định kỳ và các hoạt động gắn kết nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Chỉ tiêu nhân sự

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2025	174 người
Mức thu nhập bình quân	17.700.000 đồng/người/tháng

Hoạt động đào tạo người lao động

CPC coi đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nền tảng quan trọng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Công ty duy trì các chương trình đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D), giúp đội ngũ kỹ thuật cập nhật kiến thức về thuốc bảo vệ thực vật và các công nghệ mới trong ngành.

Bên cạnh đó, CPC tổ chức các chương trình huấn luyện định kỳ về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng cháy chữa cháy, góp phần giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất và đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với phương châm “CPC – Cùng Nông Gia Được Mùa”, Công ty luôn chú trọng đồng hành cùng cộng đồng nông nghiệp và hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho người nông dân.

CPC thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn, chuyển giao kỹ thuật canh tác và tư vấn sử dụng sản phẩm nhằm giúp nông dân nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội – thiện nguyện, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và bảo vệ môi trường, thông qua việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và phối hợp cùng chính quyền địa phương triển khai các chương trình phát triển cộng đồng.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Với phương châm “CPC – Cùng Nông Gia Được Mùa”, Công ty luôn chú trọng đồng hành cùng cộng đồng nông nghiệp và hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho người nông dân.

Hiện tại, CPC chưa triển khai các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tuy nhiên, Công ty luôn theo dõi sát các chính sách và xu hướng phát triển trong lĩnh vực này và sẵn sàng tham gia khi có điều kiện phù hợp.





03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Với danh mục sản phẩm uy tín, được người tiêu dùng tin tưởng và lựa chọn, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tiếp tục khẳng định vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực nông dược tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công nhân viên giàu kinh nghiệm, gắn bó và có tay nghề cao, cùng với sự quan tâm, hỗ trợ tích cực từ chính quyền địa phương và các Sở, Ban, Ngành đã tạo nên nền tảng vững chắc giúp công ty đạt được nhiều kết quả nổi bật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ diễn ra trong bối cảnh thị trường vật tư nông nghiệp có nhiều biến động. Giá nguyên liệu đầu vào và chi phí sản xuất duy trì ở mức cao, trong khi nhu cầu thị trường tại một số khu vực có xu hướng giảm do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết và sự biến động của hoạt động sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh trong ngành thuốc bảo vệ thực vật ngày càng gia tăng, cùng với sự thay đổi về cơ cấu cây trồng tại một số địa phương cũng ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm.

Trong bối cảnh đó, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, tập trung tối ưu hóa hoạt động sản xuất, quản trị chi phí và điều chỉnh cơ cấu sản phẩm nhằm duy trì hiệu quả hoạt động và ổn định thị trường tiêu thụ.

Theo báo cáo tài chính năm 2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 171.318 triệu đồng, tương đương 90,15% so với thực hiện năm 2024 và 90,17% so với kế hoạch năm 2025. Doanh thu giảm so với năm trước chủ yếu xuất phát từ nhu cầu tiêu thụ một

số sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật giảm tại một số thị trường truyền thống, đồng thời hoạt động tiêu thụ trong một số thời điểm chưa đạt kỳ vọng do điều kiện thời tiết và chu kỳ mùa vụ của ngành nông nghiệp.

Mặc dù doanh thu giảm so với năm trước, Công ty đã chủ động triển khai nhiều biện pháp quản lý chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành. Giá vốn hàng bán được kiểm soát tốt hơn thông qua việc tối ưu hóa nguồn cung nguyên vật liệu, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Đồng thời, Công ty tăng cường kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm hạn chế tác động của biến động thị trường đến kết quả kinh doanh.

Kết quả, lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 11.362 triệu đồng, tương đương 75,86% so với năm 2024 và 103,29% so với kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 9.036 triệu đồng, tương đương 90,35% so với thực hiện năm 2024 và 102,68% so với kế hoạch năm 2025. Kết quả này cho thấy hiệu quả của các giải pháp quản trị chi phí và tối ưu hóa

hoạt động kinh doanh mà Công ty đã triển khai trong năm.

Xét theo từng giai đoạn trong năm, kết quả kinh doanh của Công ty có sự biến động theo chu kỳ mùa vụ của ngành nông nghiệp. Trong quý I/2025, doanh thu đạt khoảng 11,9 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế khoảng 0,6 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ do giai đoạn đầu năm thường là thời điểm thấp điểm của nhu cầu thị trường.

Sang quý II/2025, hoạt động kinh doanh ghi nhận sự cải thiện khi doanh thu và sản lượng tiêu thụ tăng theo mùa vụ. Lợi nhuận sau thuế trong quý đạt khoảng 4,24 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn thấp hơn cùng kỳ do chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp gia tăng.

Trong các quý cuối năm, hoạt động kinh doanh dần ổn định hơn. Quý IV/2025, lợi nhuận sau thuế đạt 2,58 tỷ đồng, tăng đáng kể so với cùng kỳ nhờ hiệu quả kiểm soát chi phí được cải thiện và việc điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo hướng phù hợp hơn với nhu cầu thị trường.

Nhìn chung, trong năm 2025, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn từ thị trường, chi phí đầu vào và sự biến động của nhu cầu tiêu thụ, Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh ổn định, hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra, qua đó đảm bảo khả năng sinh lời và duy trì nền tảng tài chính vững chắc. Kết quả này phản ánh sự chủ động của Ban điều hành trong việc thích ứng với biến động thị trường, đồng thời tiếp tục củng cố nền tảng hoạt động nhằm hướng tới mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong các năm tiếp theo.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu kinh doanh	TH 2024	KH 2025	TH 2025	% TH2025/ KH2025	% TH2025/ TH2024
1	Tổng doanh thu	190.030	190.000	171.318	90,17%	90,15%
2	Lợi nhuận trước thuế	14.978	11.000	11.362	103,29%	75,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	10.001	8.800	9.036	102,68%	90,35%

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2025, mặc dù thị trường vật tư nông nghiệp còn nhiều biến động, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ vẫn đạt được một số kết quả tích cực trong hoạt động quản trị và vận hành. Công ty tiếp tục củng cố hệ thống phân phối, duy trì sự hiện diện ổn định tại các thị trường truyền thống, đồng thời từng bước cải thiện hiệu quả quản trị chi phí và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm, từng bước cải tiến danh mục sản phẩm theo hướng phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường nông nghiệp. Công tác quản trị nội bộ, kiểm soát chi phí và quản lý rủi ro tiếp tục được tăng cường, góp phần duy trì hiệu quả hoạt động trong bối cảnh doanh thu có sự suy giảm.

Những kết quả này tạo nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục ổn định hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

KHÓ KHĂN

Điều kiện thời tiết và biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp tại một số khu vực sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo mùa vụ.

Giá nguyên liệu nhập khẩu và biến động tỷ giá tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất.

Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành thuốc bảo vệ thực vật, đặc biệt từ các sản phẩm nhập khẩu và các doanh nghiệp cùng ngành.

Chi phí vận hành, vận chuyển và hoạt động bán hàng có xu hướng tăng trong bối cảnh chi phí dịch vụ và logistics biến động.

THUẬN LỢI

Công ty duy trì được hệ thống phân phối ổn định và mạng lưới khách hàng rộng khắp tại nhiều khu vực trọng điểm như miền Trung, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

Nhu cầu sản xuất nông nghiệp trong nước tiếp tục được duy trì, đặc biệt đối với các cây trồng chủ lực như lúa, cà phê và cây ăn trái, tạo nền tảng cho thị trường thuốc bảo vệ thực vật.

Công ty từng bước cơ cấu lại danh mục sản phẩm theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hoạt động sản xuất.

Đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm cùng với hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ được duy trì ổn định, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động điều hành.

Trước những thuận lợi và thách thức đó, Công ty tiếp tục tập trung **nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa chi phí, phát triển các dòng sản phẩm phù hợp với xu hướng nông nghiệp bền vững**, đồng thời củng cố hệ thống phân phối nhằm duy trì sự ổn định và phát triển trong các năm tiếp theo.

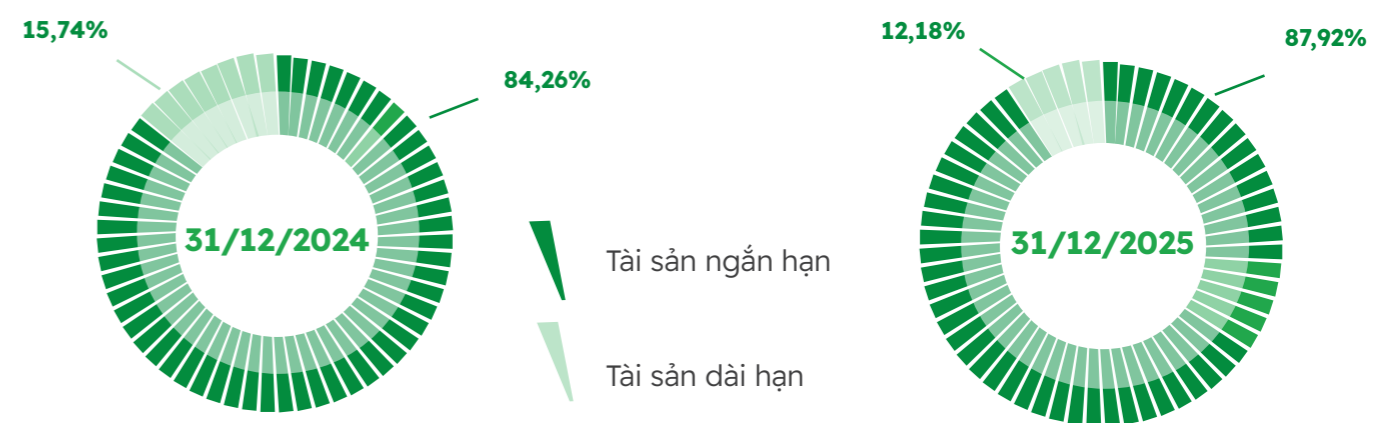


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng giảm 2025/2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	103.827	84,26%	118.580	87,82%	14,21%
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.440	13,91%	2.186	1,62%	-84,86%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	48.000	46,23%	37.000	27,40%	-22,92%
Các khoản phải thu ngắn hạn	25.731	24,78%	52.050	38,55%	102,29%
Hàng tồn kho	15.447	14,88%	27.117	20,08%	75,55%
Tài sản ngắn hạn khác	210	0,20%	227	0,17%	7,73%
Tài sản dài hạn	19.399	15,74%	16.441	12,18%	-15,25%
Tài sản cố định	16.288	83,96%	13.560	10,04%	-16,75%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.025	5,28%	1.025	0,76%	0,00%
Tài sản dài hạn khác	2.087	10,76%	1.856	1,37%	-11,04%
Tổng tài sản	123.226	100%	135.021	100%	9,57%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI SẢN (Tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của CPC tăng 9,57% so với năm 2024, đạt 135.021 triệu đồng, chủ yếu do sự gia tăng của tài sản ngắn hạn. Tài sản ngắn hạn tăng 14,21% và chiếm 87,82% tổng tài sản, cho thấy Công ty mở rộng quy mô phục vụ hoạt động kinh doanh ngắn hạn.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn có sự dịch chuyển rõ nét khi tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 84,86%, cùng với đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 22,92%, phản ánh việc Công ty tái phân bổ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngược lại, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 102,29% và hàng tồn kho tăng 75,55%, cho thấy Công ty mở rộng tín dụng thương mại và gia tăng dự trữ hàng hóa nhằm hỗ trợ tiêu thụ.

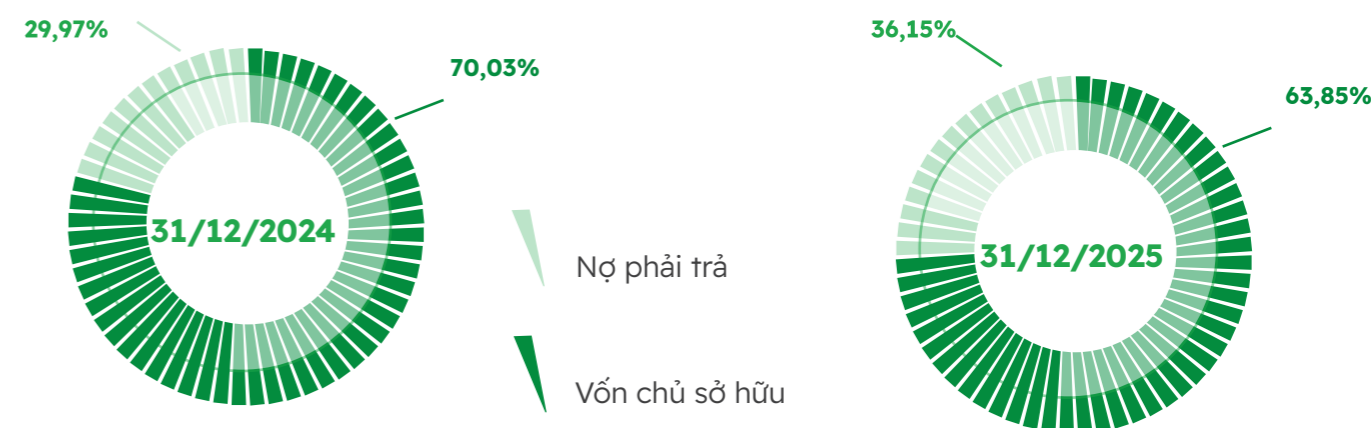
Ở chiều ngược lại, tài sản dài hạn giảm 15,25%, chủ yếu do tài sản cố định giảm 16,75%, trong khi các khoản mục khác biến động không đáng kể.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản năm 2025 chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn trong quản lý công nợ và hàng tồn kho nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		%2025/2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	36.929	29,97%	48.816	36,15%	32,19%
Nợ ngắn hạn	36.929	100,00%	48.816	36,15%	32,19%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	86.297	70,03%	86.205	63,85%	-0,11%
Vốn chủ sở hữu	86.297	70,03%	86.205	63,85%	-0,11%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	123.226	100,00%	135.021	100,00%	9,57%



Sự thay đổi về nguồn vốn trong năm 2025 chủ yếu đến từ việc gia tăng nợ phải trả, trong khi vốn chủ sở hữu gần như không biến động đáng kể. Cụ thể, nợ phải trả tăng 32,19%, hoàn toàn là nợ ngắn hạn, cho thấy Công ty gia tăng sử dụng nguồn vốn ngắn hạn nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 0,11%, chủ yếu do biến động của lợi nhuận giữ lại trong năm.

Việc gia tăng nợ ngắn hạn phản ánh nhu cầu vốn lưu động tăng lên trong bối cảnh Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, thể hiện qua sự gia tăng của các khoản phải thu và hàng tồn kho. Đồng thời, Công ty có thể đã tận dụng tín dụng thương mại từ nhà cung cấp để tối ưu hóa dòng tiền và hỗ trợ hoạt động trong ngắn hạn.

Nhìn chung, cơ cấu nguồn vốn năm 2025 có xu hướng gia tăng tỷ trọng nợ phải trả, làm giảm tỷ trọng vốn chủ sở hữu. Mặc dù điều này giúp Công ty linh hoạt hơn trong việc huy động vốn cho hoạt động kinh doanh, nhưng cũng đặt ra yêu cầu cần kiểm soát chặt chẽ đòn bẩy tài chính nhằm đảm bảo an toàn tài chính và khả năng thanh toán trong thời gian tới.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, CPC duy trì cơ cấu tổ chức ổn định trên cơ sở mô hình quản trị đã được kiện toàn từ các giai đoạn trước, qua đó đảm bảo sự thông suốt trong công tác điều hành và hỗ trợ hiệu quả cho Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các mục tiêu hoạt động. Trước bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động, Công ty tập trung nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm soát chi phí nhằm duy trì hiệu quả hoạt động.

Về hoạt động sản xuất, sau khi hoàn tất việc rà soát và tái cấu trúc quy trình trong các năm trước, CPC tiếp tục chuẩn hóa và tối ưu hóa vận hành các dây chuyền sản xuất. Việc tổ chức lại quy trình

theo hướng linh hoạt và khoa học hơn đã góp phần cải thiện năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường.

Song song đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, từng bước mở rộng danh mục sản phẩm theo hướng phù hợp với xu thế sản xuất nông nghiệp bền vững. Trong năm 2025, CPC tập trung phát triển các giải pháp bảo vệ cây trồng cho nhóm cây lúa và cà phê, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường và nâng cao tính an toàn, thân thiện với môi trường.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ ĐỔI MỚI SẢN PHẨM

- » Bước sang giai đoạn tiếp theo, CPC tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là nâng cao giá trị sản phẩm gắn với bảo vệ môi trường và tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Trước xu hướng chuyển dịch sang nông nghiệp xanh và các yêu cầu ngày càng cao về an toàn sản phẩm, Công ty xác định đổi mới sáng tạo và cải tiến công nghệ là động lực tăng trưởng quan trọng trong trung và dài hạn.
- » Trong thời gian tới, CPC tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), tập trung vào các dòng sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật sinh học và phân bón theo hướng thân thiện với môi trường. Mục tiêu của Công ty không chỉ đáp ứng nhu cầu thị trường mà còn góp phần thúc đẩy mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả và bền vững.



TỐI ƯU HÓA VẬN HÀNH, CHUỖI CUNG ỨNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC NỘI TẠI

- » Song song với hoạt động phát triển sản phẩm, CPC định hướng tiếp tục hoàn thiện danh mục sản phẩm và nâng cao chất lượng các dòng sản phẩm hiện hữu nhằm gia tăng sức cạnh tranh và củng cố vị thế trên thị trường. Công ty đồng thời chú trọng đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải tại nhà máy, đặc biệt trong mảng sản xuất phân bón, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và phù hợp với định hướng phát triển xanh.
- » Về chuỗi cung ứng, CPC triển khai chiến lược đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu, tăng cường kiểm soát chất lượng và chi phí đầu vào nhằm đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất và nâng cao khả năng thích ứng trước các biến động của thị trường.
- » Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực và cải thiện môi trường làm việc. CPC từng bước đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị, cải tạo cơ sở hạ tầng nhà máy và văn phòng theo hướng hiện đại, an toàn và hiệu quả hơn. Các chương trình đào tạo chuyên môn và kỹ năng được triển khai thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực, chủ động thích ứng với sự thay đổi của ngành và thị trường.

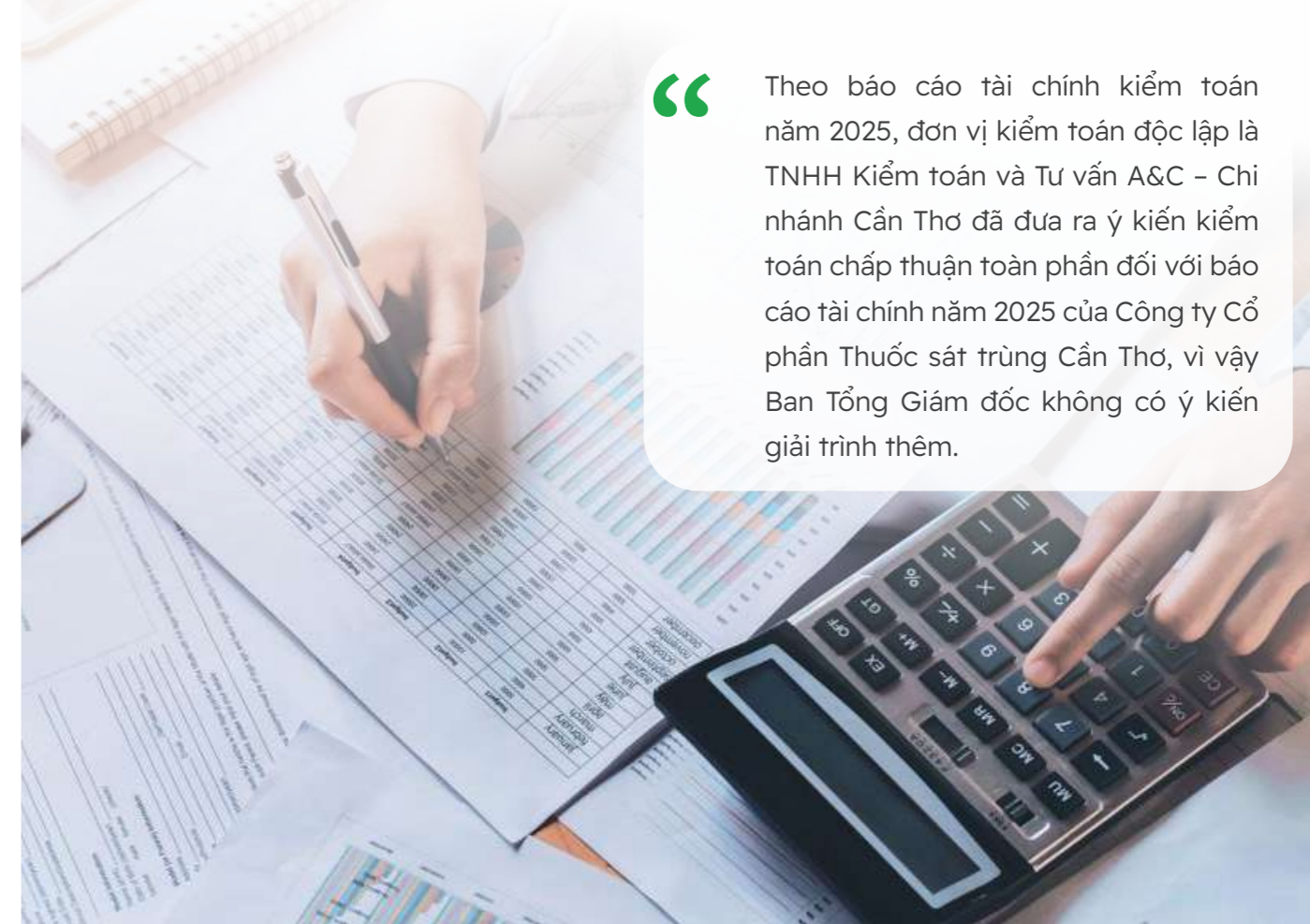
Ban Điều hành tin rằng các định hướng nêu trên sẽ góp phần củng cố nền tảng hoạt động của CPC, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ Công ty đạt được mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững trong những năm tới.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2026

ĐVT: Đồng

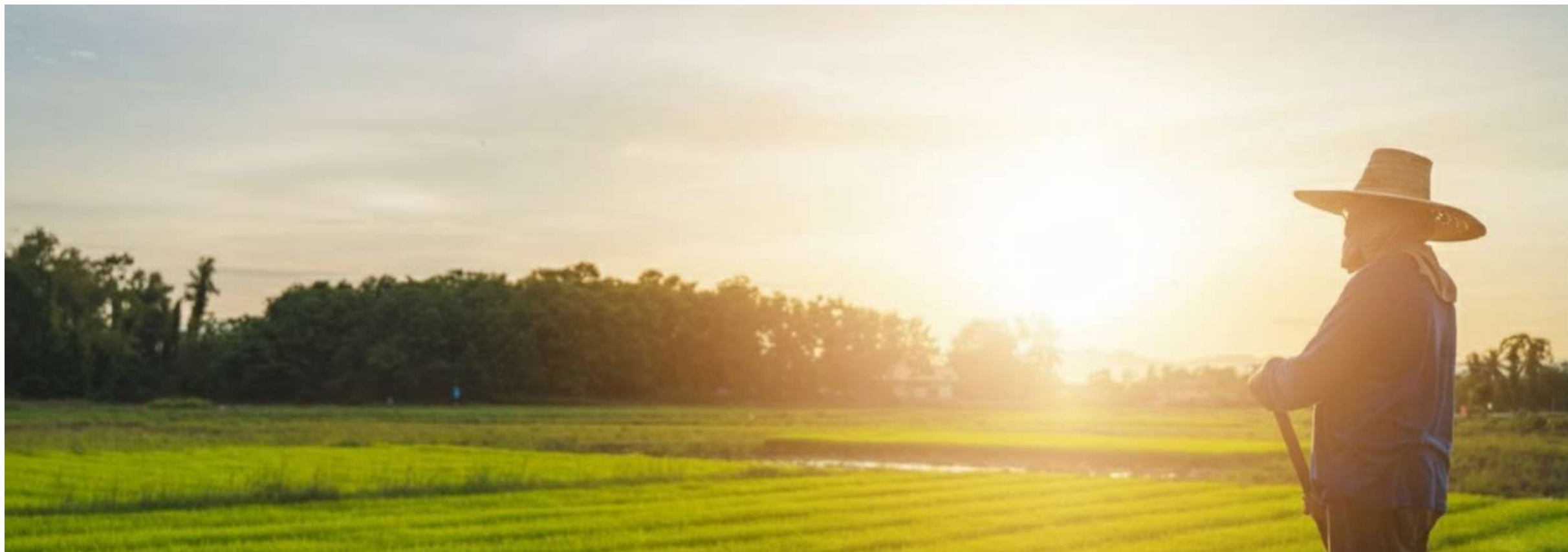
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Vốn điều lệ	43.030.500.000
2	Doanh thu thuần	190.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	11.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	8.800.000.000

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN



“ Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đơn vị kiểm toán độc lập là TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)

- » Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hóa chất nông nghiệp, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) nhận thức rõ trách nhiệm trong việc kiểm soát và giảm thiểu tác động đến môi trường. Do đó, Công ty luôn chú trọng triển khai các giải pháp quản lý môi trường trong toàn bộ quá trình sản xuất và vận hành.
- » CPC đã đầu tư hệ thống xử lý khí thải, nước thải theo đúng các tiêu chuẩn môi trường hiện hành, đồng thời thực hiện thu gom và xử lý chất thải rắn thông qua các đơn vị có chức năng nhằm hạn chế tối đa nguy cơ gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, Công ty từng bước cải tiến công nghệ sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.
- » Song song với việc kiểm soát phát thải, CPC cũng chú trọng phát triển các sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn và thân thiện hơn với môi trường. Những nỗ lực này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

CPC xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc ổn định, an toàn và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy năng lực.

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, bao gồm chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời, các chế độ phúc lợi và khen thưởng cũng được triển khai minh bạch, nhằm ghi nhận những đóng góp của người lao động và khuyến khích tinh thần làm việc.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực hóa chất nông nghiệp, CPC đặc biệt quan tâm đến công tác an toàn lao động. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và kiểm tra định kỳ hệ thống thiết bị nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình làm việc. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, gắn kết nội bộ cũng được duy trì nhằm xây dựng môi trường làm việc tích cực và chuyên nghiệp.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

CPC luôn coi trách nhiệm xã hội là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, môi trường và hỗ trợ người dân tại địa phương.

Trong những năm qua, CPC thường xuyên tham gia các chương trình tài trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp vào các quỹ xã hội - từ thiện tại địa phương. Đồng thời, Công ty cũng tổ chức các chương trình tập huấn và hội thảo nhằm hỗ trợ nông dân nâng cao kiến thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật một cách an toàn và hiệu quả.

Ngoài ra, CPC còn triển khai một số hoạt động bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng như trồng cây xanh, thu gom và xử lý chất thải nông nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp bền vững. Thông qua các hoạt động này, Công ty không chỉ đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng địa phương mà còn củng cố hình ảnh doanh nghiệp gắn liền với trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình kinh doanh của Công ty

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

“

Với sự định hướng của Hội đồng quản trị và nỗ lực của Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và đạt được những kết quả tích cực trong năm 2025. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh và sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều biến động, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp quản trị linh hoạt, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời chú trọng thực hiện trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng. Các hoạt động phát triển sản phẩm, cải tiến quy trình sản xuất và thúc đẩy các giải pháp nông nghiệp bền vững đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố vị thế của Công ty trên thị trường và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Năm 2025, CPC tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ môi trường kinh doanh, bao gồm sự cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành, biến động của chi phí nguyên vật liệu đầu vào cũng như những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Những yếu tố này phần nào ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ và sản lượng hàng hóa của doanh nghiệp trong năm.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, tập trung tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và duy trì ổn định hệ thống phân phối. Đồng thời, Công ty tiếp tục chú trọng cải tiến danh mục sản phẩm và tăng cường quản trị hoạt động nhằm thích ứng với những biến động của thị trường.

Kết quả, trong năm 2025 Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 171.318 triệu đồng, tương đương 90,15% so với thực hiện năm 2024 và hoàn thành 90,17% so với kế hoạch năm 2025

Lợi nhuận trước thuế đạt 11.362 triệu đồng, tương đương 75,86% so với năm 2024 và vượt 3,29% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 9.036 triệu đồng, đạt 90,35% so với thực hiện năm 2024 và vượt 2,68% kế hoạch năm

Mặc dù doanh thu giảm so với năm trước do những khó khăn chung của thị trường, Công ty vẫn hoàn thành và vượt các chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch. Kết quả này thể hiện nỗ lực của Ban Điều hành trong việc kiểm soát hiệu quả giá vốn hàng bán (giảm 11,32% so với năm trước) và tối ưu hóa các chi phí vận hành trong điều kiện thị trường nhiều biến động

Kết quả kinh doanh này tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính vững chắc, giúp Công ty ổn định hoạt động, đảm bảo lợi ích cho cổ đông thông qua việc duy trì chi trả cổ tức và tạo đà cho các mục tiêu phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp quản trị và điều hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, an toàn và hiệu quả.



Bên cạnh việc tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác quản lý, tối ưu hóa chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời chú trọng thực hiện các giải pháp phát triển bền vững gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng.



Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, củng cố nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong thời gian tới.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Với định hướng phát triển bền vững và nâng cao vị thế của Công ty trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất và các sản phẩm phục vụ nông nghiệp, Hội đồng quản trị tiếp tục xác định chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh là những yếu tố trọng tâm trong chiến lược phát triển của Công ty. Trên cơ sở bám sát mục tiêu của nhiệm kỳ và tình hình thị trường, Hội đồng quản trị định hướng kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung trọng tâm như sau:

01

Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm: Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm hiện có, đồng thời phát triển các dòng sản phẩm mới thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường nông nghiệp.

02

Mở rộng thị trường và hệ thống phân phối: Tăng cường phát triển hệ thống phân phối trong nước, đồng thời tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu và nâng cao độ phủ của sản phẩm.

03

Tăng cường hiệu quả quản trị và tối ưu chi phí: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị, tối ưu hóa chi phí sản xuất và vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.

04

Phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ nhân viên; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo động lực để thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao.

05

Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững: Tăng cường các hoạt động quản lý môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng và người lao động.



05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HDQT) của Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Đồng thời, Ban Kiểm soát cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát HDQT và Ban Tổng Giám đốc, góp phần bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật cũng như điều lệ Công ty.

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HDQT độc lập	360.543	8,37%	Hội đồng thành viên Công ty TNHH ADC
2	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc	93.262	2,16%	Không có
3	Hồ Quang Thái	Thành viên HDQT độc lập	-	-	Phó TGD Công ty TNHH ADC
4	Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	46.333	1,07%	Không có
5	Phạm Thế Hùng	Thành viên HDQT kiêm Giám đốc Kinh doanh	-	-	Không có



Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:
Không có

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Trong năm 2025, thành viên độc lập HDQT Công ty đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp do HDQT triệu tập, cho ý kiến đối với tất cả các văn bản lấy ý kiến thành viên HDQT

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò quản lý và định hướng hoạt động của Công ty, đảm bảo việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HDQT đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát và chỉ đạo, bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ các Nghị quyết của ĐHCĐ, cũng như các Nghị quyết và Quyết định của HDQT.

Bên cạnh đó, HDQT duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát thông qua các cuộc họp định kỳ, nhằm kịp thời xem xét

và quyết định các vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện đúng thẩm quyền, đồng thời vẫn tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động, linh hoạt trong quản lý và điều hành doanh nghiệp.

Ngoài ra, HDQT luôn chú trọng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động quản trị. Qua đó, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Viết Thanh	11	100 %
2	Nguyễn Văn Trung	11	100 %
3	Hồ Quang Thái	11	100 %
4	Nguyễn Ngọc Minh	11	100 %
5	Phạm Thế Hùng	11	100 %

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025.NQ.HĐQT.CPC	22/01/2025	Về việc giao dịch với tổ chức có liên quan	100%
2	02/2025.NQ.HĐQT.CPC	04/03/2025	Về việc Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025	100%
3	03/2025.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2025	Về việc Qui định mức thù lao HDQT & BKS năm 2024	100 %

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/2025.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2025	Về việc Qui định mức thưởng vượt kế hoạch cho Ban TGD & CBCC năm 2024	100%
5	05/2025.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2025	Về việc Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2024	100%
6	22/2025.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2025	Về việc Quy định mức chi cổ tức năm 2024	100%
7	27/2025.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2025	Về việc Ban hành Điều lệ CPC 2025	100%
8	30/2025.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2025	Về việc Ban hành Quy chế quản trị nội bộ công ty của HĐQT	100%
9	31/2025.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2025	Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT	100%
10	33/2025.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2025	Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của BKS	100%
11	06/2025. NQ.HĐQT.CPC	09/07/2025	Về việc chọn công ty chứng khoán thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ theo phương án sử dụng CP quỹ để thưởng cho người lao động	100%
12	07/2025. NQ.HĐQT.CPC	09/07/2025	Về việc triển khai phương án phân phối cổ phiếu quỹ	100%
13	08/2025. NQ.HĐQT.CPC	27/09/2025	Về việc Thông qua việc tạm dừng thực hiện phương án phân phối thưởng cổ phiếu quỹ	100%
14	09/2025. NQ.CPC	26/11/2025	Về việc Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bản văn bản năm 2025	100%
15	10/2025. NQ.CPC	15/12/2025	Về việc thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025	100%

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
Không có

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	134	0,003%
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	-	-
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	248	0,005%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc, nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đảm bảo Công ty vận hành đúng quy định pháp luật và điều lệ.

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đóng góp ý kiến về các chính sách, nghị quyết và văn bản quan trọng, đảm bảo hoạt động của Công ty hướng đến mục tiêu và chỉ tiêu đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Đồng thời, BKS theo dõi sát sao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đóng góp ý kiến về chiến lược sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn, từ tháng, quý đến năm.

BKS cũng tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc dựa trên các chỉ tiêu như an toàn lao động, doanh số, lợi nhuận và các yếu tố khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. Bên cạnh đó, BKS thường xuyên xem xét Báo cáo tài chính định kỳ, phối hợp với tổ chức kiểm toán độc lập để đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong công tác kế toán tài chính.

Ngoài ra, BKS cũng kiểm tra và giám sát chặt chẽ công việc của Trưởng ban kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện và ngăn ngừa các sai sót trọng yếu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành của Công ty.

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức danh	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	5/5	100%
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	5/5	100%
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	5/5	100%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT	166.800.000	575.610.297	23.860.990
2	Nguyễn Văn Trung	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	676.200.000	631.772.258	22.717.837
3	Hồ Quang Thái	Ủy viên HĐQT	-	456.122.103	22.717.837
4	Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	587.400.000	558.876.021	22.717.837
5	Phạm Thế Hùng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh	400.200.000	512.076.021	22.717.837
6	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	234.000.000	470.526.021	19.717.837
7	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	-	413.178.736	17.431.531
8	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	109.200.000	286.928.722	17.431.531
9	Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất	280.800.000	374.040.022	-
10	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	211.800.000	341.131.022	-
11	Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	249.600.000	359.160.022	-

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

None

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Trong quá trình hoạt động năm 2025, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tiếp tục nỗ lực vận hành doanh nghiệp theo đúng các nguyên tắc, quy định của pháp luật và hệ thống quy định nội bộ về quản trị Công ty
- » CPC kiện toàn Điều lệ và các Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo sự tương thích với Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và chủ động cập nhật các quy định mới về chế độ kế toán như Thông tư 99/2025/TT-BTC
- » Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều được thực hiện đầy đủ, báo cáo minh bạch và tuân thủ tuyệt đối Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp cũng như pháp luật hiện hành
- » Hoạt động quản trị của Công ty luôn đảm bảo tính công bằng, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các nhà đầu tư, thể hiện qua việc thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức trong năm.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS (Tiếp theo)

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn	0301760011 03/04/2023	829 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh		01/2025.NQ.HĐQT.CPC ngày 22/01/2025	2.038.279.950 đồng	Giao dịch bán hàng
2	Công ty TNHH ADC	Công ty có quan hệ mật thiết với TV HĐQT	1800348038 21/03/2024	010 Phan Đình Phùng, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ	2025	01/2025.NQ.HĐQT.CPC ngày 22/01/2025	275.695.350 đồng	Giao dịch bán hàng

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT: không có





06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng lưu chuyển tiền tệ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Võ Việt Thanh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Quang Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Văn Hỷ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

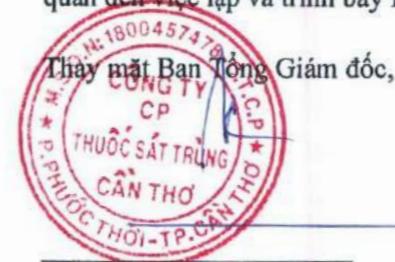
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Tây Nam Bộ

KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

A&C

CHI NHÁNH

TÂY NAM BỘ

Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

Thiều Thị Bảo Nhi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4695-2024-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		118.580.028.742	103.827.205.904
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.186.194.085	14.439.625.166
1. Tiền	111		2.186.194.085	8.439.625.166
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		37.000.000.000	48.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	37.000.000.000	48.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.049.975.866	25.730.575.648
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	50.902.355.565	24.236.152.837
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.228.577.592	1.583.228.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.237.579.194	8.429.053.851
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(8.318.536.485)	(8.517.859.440)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	27.117.094.154	15.446.508.249
1. Hàng tồn kho	141		28.191.680.445	16.698.796.463
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.074.586.291)	(1.252.288.214)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		226.764.637	210.496.841
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	226.764.637	210.496.841
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.440.941.431	19.398.923.716
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.560.160.194	16.287.687.123
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	13.560.160.194	16.283.520.443
- Nguyên giá	222		59.931.479.707	58.701.079.707
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.371.319.513)	(42.417.559.264)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	4.166.680
- Nguyên giá	228		984.913.300	984.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(984.913.300)	(980.746.620)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.024.645.455	1.024.645.455
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.024.645.455	1.024.645.455
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.856.135.782	2.086.591.138
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.856.135.782	2.086.591.138
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		135.020.970.173	123.226.129.620

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		48.858.298.236	36.929.168.418
I. Nợ ngắn hạn	310		48.858.298.236	36.929.168.418
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	13.492.285.692	9.192.764.970
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	125.769.866	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.153.684.364	3.185.575.415
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.550.000.000	10.065.376.464
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	931.659.054	4.567.709.174
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	6.115.791.020	1.923.029.847
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	18.088.583.760	6.093.936.048
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.400.524.480	1.900.776.500
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		86.162.671.937	86.296.961.202
I. Vốn chủ sở hữu	410		86.162.671.937	86.296.961.202
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	43.030.500.000	43.030.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20a	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.20a	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20a	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	14.517.330.583	13.517.330.583
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	12.063.019.377	13.197.308.642
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		3.026.932.662	13.197.308.642
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.036.086.715	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		135.020.970.173	123.226.129.620

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	171.318.102.521	190.029.517.976
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		171.318.102.521	190.029.517.976
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	131.683.322.792	148.494.335.367
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.634.779.729	41.535.182.609
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.093.196.430	4.243.784.728
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.715.796.618	4.548.677.775
Trong đó: chi phí lãi vay	23		807.964.086	595.142.977
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.476.081.938	15.052.381.762
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.574.200.289	12.078.210.924
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.961.897.314	14.099.696.876
11. Thu nhập khác	31	VI.7	535.895.198	1.335.840.402
12. Chi phí khác	32	VI.8	135.500.770	457.856.904
13. Lợi nhuận khác	40		400.394.428	877.983.498
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.362.291.742	14.977.680.374
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.326.205.027	4.976.199.367
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.036.086.715	10.001.481.007
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	2.393	2.053
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	2.393	2.053

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		152.449.874.440	202.159.258.209
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(157.202.542.419)	(154.482.780.516)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(32.107.719.401)	(44.207.494.062)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.16, VI.4	(798.118.694)	(605.915.754)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(1.580.127.383)	(4.180.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.317.687.777	6.487.618.948
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.393.031.998)	(3.893.492.951)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(35.313.977.678)	1.277.193.874
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(1.230.400.000)	(5.580.216.778)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	-	1.226.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(88.000.000.000)	(173.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		105.000.000.000	149.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.644.234.813	2.681.788.261
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		18.413.834.813	(25.671.701.244)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	80.435.244.871	76.086.479.708
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(68.440.597.159)	(77.512.164.140)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20a	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.648.037.712	(8.772.294.432)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(12.252.105.153)	(33.166.801.802)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.439.625.166	47.606.426.968
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.325.928)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.186.194.085	14.439.625.166



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 171 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 173 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	12.653.000	130.731.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.173.541.085	8.308.894.166
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	6.000.000.000
Cộng	2.186.194.085	14.439.625.166

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng	37.000.000.000	37.000.000.000	48.000.000.000	48.000.000.000
Cộng	37.000.000.000	37.000.000.000	48.000.000.000	48.000.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	478.837.800	646.927.050
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	478.837.800	265.132.350
Công ty TNHH ADC	-	381.794.700
Phải thu các khách hàng khác	50.423.517.765	23.589.225.787
Công ty TNHH MTV Võ Hoàng Dũng	5.760.016.000	715.003.150
Công ty TNHH Khương Phạm Thịnh	13.880.072.460	-
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng	11.681.323.271	8.877.548.526
Công ty TNHH Thoại Sơn Agri	4.314.013.200	-
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phạm Duy Dương	-	4.826.294.718
Các khách hàng khác	14.788.092.834	9.170.379.393
Cộng	50.902.355.565	24.236.152.837

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ sở Phòng cháy chữa cháy Tú Quý	-	250.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch Thiên Ý Thành	-	500.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Miền Tây	148.500.000	148.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Sao Nam	142.285.000	142.285.000
Công ty TNHH Nguyễn Khánh	176.000.000	110.000.000
Công ty TNHH Cơ khí Nam Thanh Nhã	283.800.000	-
Các nhà cung cấp khác	477.992.592	432.443.400
Cộng	1.228.577.592	1.583.228.400

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	230.452.055	-	301.676.712	-
Tạm ứng	433.500.000	-	507.750.000	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	7.507.627.139	(7.507.627.139)	7.531.627.139	(7.531.627.139)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	66.000.000	-	88.000.000	-
Cộng	8.237.579.194	(7.507.627.139)	8.429.053.851	(7.531.627.139)

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các tổ chức và cá nhân khác				
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	213.715.486
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	Trên 3 năm	7.507.627.139	Trên 3 năm	7.531.627.139
Các khách hàng khác – Phải thu tiền ứng trước và phải thu khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	980.973.896	Từ 1 năm đến trên 3 năm	852.974.899
Cộng		8.488.601.035		8.598.317.524

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.517.859.440	8.591.371.355
Hoàn nhập dự phòng	(199.322.955)	(73.511.915)
Số cuối năm	8.318.536.485	8.517.859.440

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.099.062.677	(570.989.936)	14.429.042.519	(1.024.650.293)
Thành phẩm	5.092.617.768	(503.596.355)	2.269.753.944	(227.637.921)
Cộng	28.191.680.445	(1.074.586.291)	16.698.796.463	(1.252.288.214)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.252.288.214	1.735.650.394
Hoàn nhập dự phòng	(177.701.923)	(483.362.180)
Số cuối năm	1.074.586.291	1.252.288.214

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	98.533.805	186.496.841
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	128.230.832	24.000.000
Cộng	226.764.637	210.496.841

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	1.706.687.788	1.837.511.143
Các chi phí trả trước dài hạn khác	149.447.994	249.079.995
Cộng	1.856.135.782	2.086.591.138

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 224.793.051 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

10. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	200.000.000	784.913.300	984.913.300
Số cuối năm	200.000.000	784.913.300	984.913.300
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	784.913.300	984.913.300
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	200.000.000	780.746.620	980.746.620
Khấu hao trong năm	-	4.166.680	4.166.680
Số cuối năm	200.000.000	784.913.300	984.913.300
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	4.166.680	4.166.680
Số cuối năm	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	910.400.000	(910.400.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.024.645.455	320.000.000	(320.000.000)	1.024.645.455
- Công trình lắp đặt đường dây hạ thế	713.794.735	-	-	713.794.735
- Các công trình khác	310.850.720	320.000.000	(320.000.000)	310.850.720
Cộng	1.024.645.455	1.230.400.000	(1.230.400.000)	1.024.645.455

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	3.700.300	-
Công ty TNHH ADC	3.700.300	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	13.488.585.392	9.192.764.970
Công ty TNHH Agronalis	1.037.880.000	844.800.000
Meghmani Industries Limited	6.534.110.440	6.700.494.240
Nandolia Organic Chemicals PVT Ltd	3.307.675.800	-
Các nhà cung cấp khác	2.608.919.152	1.647.470.730
Cộng	13.492.285.692	9.192.764.970

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Quốc tế Hồng Đức - Hà Nội	58.768.316	-
Công ty TNHH MTV Thành Duy	23.000.250	-
Công ty TNHH MTV Tiến Thành Phát	44.001.300	-
Cộng	125.769.866	-

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	906.625.531	874.411.908	(906.625.531)	874.411.908
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.452.880	1.948.695.434	(1.948.620.482)	1.527.832
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.189.880.708	2.326.205.027	(1.580.127.383)	1.935.958.352
Thuế thu nhập cá nhân	1.087.616.296	2.819.204.507	(2.565.034.531)	1.341.786.272
Thuế nhà đất	-	17.252.993	(17.252.993)	-
Tiền thuê đất	-	706.912.730	(706.912.730)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	3.185.575.415	8.695.682.599	(7.727.573.650)	4.153.684.364

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp	5%
- Phân bón nông nghiệp	Không chịu thuế (từ 01/7/2025 thuế suất là 5%)
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.362.291.742	14.977.680.374
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	268.733.391	9.903.316.462
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu/tính thuế	11.631.025.133	24.880.996.836
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.326.205.027	4.976.199.367

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 41.334,35 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, tại phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 1118/TB-CTCTH của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 27 tháng 02 năm 2025.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay còn phải trả	17.119.737	7.274.345
Chi phí hỗ trợ bán hàng	396.696.640	2.208.423.140
Chi phí chiết khấu thanh toán	316.000.000	-
Chi phí du lịch cho nhân viên	-	1.500.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	201.842.677	852.011.689
Cộng	931.659.054	4.567.709.174

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	150.000.000
Chi phí khuyến mãi, quà tặng khách hàng	5.995.641.200	1.752.917.727
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.149.820	20.112.120
Cộng	6.115.791.020	1.923.029.847

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.088.583.760	6.093.936.048
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	18.088.583.760	5.068.239.048
- Vay ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	-	1.025.697.000
Cộng	18.088.583.760	6.093.936.048

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.093.936.048	7.519.620.480
Số tiền vay phát sinh	80.435.244.871	76.086.479.708
Số tiền vay đã trả	(68.440.597.159)	(77.512.164.140)
Số cuối năm	18.088.583.760	6.093.936.048

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.900.776.500	1.501.607.520
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	903.500.980	903.500.980
Chi quỹ trong năm	(403.753.000)	(504.332.000)
Số cuối năm	2.400.524.480	1.900.776.500

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu xem tại Phụ lục 02 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	8.752.200.000	8.752.200.000
Các cổ đông khác	34.278.300.000	34.278.300.000
Cộng	43.030.500.000	43.030.500.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	8.752.200.000	20,34	8.752.200.000	-
Các cổ đông khác	34.278.300.000	79,66	34.278.300.000	-
Cộng	43.030.500.000	100	43.030.500.000	-

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 03/2025.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 24 tháng 4 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.346.610.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	1.000.000.000
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	903.500.980
• Thương các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát	:	720.236.000
• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	:	200.029.000

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với số tiền là 7.346.610.000 VND (năm trước là 7.346.610.000 VND).

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

21a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 689,51 USD (số đầu năm là 689,51 USD).

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Phải thu khách hàng	1.330.139.458	1.330.139.458	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán	116.500.000	116.500.000	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	170.357.639	170.357.639	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Cộng	1.616.997.097	1.616.997.097	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	165.988.644.069	183.248.371.176
Doanh thu dịch vụ gia công	5.329.458.452	6.781.146.800
Cộng	171.318.102.521	190.029.517.976

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Gia công	1.941.219.000	3.944.155.000
Công ty TNHH ADC		
Gia công	262.567.000	1.514.967.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	129.334.846.228	145.972.001.848
Giá vốn dịch vụ gia công	2.306.077.933	3.005.695.699
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	42.398.631	(483.362.180)
Cộng	131.683.322.792	148.494.335.367

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.573.010.156	2.496.373.193
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.642.770	13.032.135
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.511.543.504	1.734.379.400
Cộng	4.093.196.430	4.243.784.728

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	807.964.086	595.142.977
Chiết khấu thanh toán cho người mua	421.366.564	959.070.608
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.177.201.024	2.823.679.730
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	309.264.944	170.784.460
Cộng	3.715.796.618	4.548.677.775

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.809.047.516	7.624.205.230
Chi phí vật liệu, bao bì	-	4.100.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	44.745.546	90.498.016
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.507.526.676	1.464.014.060
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.023.458.145	1.778.162.488
Các chi phí khác	4.091.304.055	4.091.401.968
Cộng	15.476.081.938	15.052.381.762

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.046.625.851	8.453.933.828
Chi phí vật liệu quản lý	167.555.021	141.300.050
Chi phí khấu hao tài sản cố định	616.387.936	643.720.584
Thuế, phí và lệ phí	190.341.951	217.703.478
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(199.322.955)	(73.511.915)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	942.096.125	1.214.298.682
Các chi phí khác	1.810.516.360	1.480.766.217
Cộng	13.574.200.289	12.078.210.924

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.226.727.273
Thu nhập từ cho thuê tên thương hiệu sản phẩm	-	109.090.909
Hoàn nhập chi phí chưa chi hết các năm trước	535.878.110	-
Thu nhập khác	17.088	22.220
Cộng	535.895.198	1.335.840.402

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	306.390.994
Tiền phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	4.568.255	20.000.000
Phân bổ chi phí thuê đất	130.823.352	130.823.352
Chi phí khác	109.163	642.558
Cộng	135.500.770	457.856.904

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.362.291.742	10.001.481.007
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.026.432.157)	(903.500.980)
Trích thường các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát (**)	(568.114.587)	(720.236.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.767.744.998	8.377.744.027
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.393	2.053

(*) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm tính theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 03/2025.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 24 tháng 4 năm 2025.

(**) Trích thường các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát năm nay được tạm tính theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 03/2025.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 24 tháng 4 năm 2025.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích thường các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.111 VND xuống còn 2.053 VND.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	108.452.777.291	112.575.367.188
Chi phí nhân công	31.675.351.027	39.479.563.755
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.957.926.929	3.977.200.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.334.862.862	8.074.211.571
Chi phí khác	12.312.686.911	7.178.328.235
Cộng	160.733.605.020	171.284.671.025

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	166.800.000	575.610.297	23.860.990	766.271.287
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	676.200.000	631.772.258	22.717.837	1.330.690.095
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	587.400.000	558.876.021	22.717.837	1.168.993.858
Ông Phạm Thế Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị	400.200.000	512.076.021	22.717.837	934.993.858
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	412.026.021	22.717.837	434.743.858
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	234.000.000	470.526.021	19.717.837	724.243.858

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	109.200.000	286.928.722	17.431.531	413.560.253
Bà Phạm Thị Hồng Liễu – Thành viên Ban kiểm soát	-	-	17.431.531	17.431.531
Cộng	2.173.800.000	3.447.815.361	169.313.237	5.790.928.598
Năm trước				
Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	147.600.000	308.797.916	30.707.813	487.105.729
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	619.800.000	1.194.355.000	29.268.750	1.843.423.750
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	519.600.000	993.432.000	29.268.750	1.542.300.750
Ông Phạm Thế Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị	374.100.000	745.532.000	29.268.750	1.148.900.750
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	47.075.000	29.268.750	76.343.750
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	197.100.000	397.639.000	25.268.750	620.007.750
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	96.600.000	207.929.167	22.390.625	326.919.792
Bà Phạm Thị Hồng Liễu – Thành viên Ban kiểm soát	-	39.229.167	22.390.625	61.619.792
Cộng	1.954.800.000	3.933.989.250	217.832.813	6.106.622.063

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn chiếm 20,34%
Công ty TNHH ADC	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có mối quan hệ mật thiết với thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Chia cổ tức	1.575.396.000	1.575.396.000
Công ty TNHH ADC		
Chi phí gia công	3.523.037	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp và toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

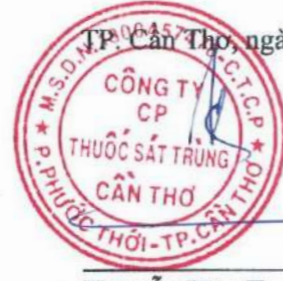
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

		Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	23.837.654.509	19.496.969.299	14.971.337.354	395.118.545	58.701.079.707
Số đầu năm	-	1.230.400.000	-	-	1.230.400.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	20.727.369.299	14.971.337.354	395.118.545	59.931.479.707
Số cuối năm	23.837.654.509	20.727.369.299	14.971.337.354	395.118.545	59.931.479.707
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.604.343.894	11.301.303.453	2.905.546.471	285.482.181	32.096.675.999
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn	20.687.220.495	14.846.178.175	6.575.336.772	308.823.822	42.417.559.264
Số đầu năm	648.725.922	1.146.824.858	2.128.560.193	29.649.276	3.953.760.249
Khấu hao trong năm	21.335.946.417	15.993.003.033	8.703.896.965	338.473.098	46.371.319.513
Số cuối năm	3.150.434.014	4.650.791.124	8.396.000.582	86.294.723	16.283.520.443
Giá trị còn lại	2.501.708.092	4.734.366.266	6.267.440.389	56.645.447	13.560.160.194
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-	-	-
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quy đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.017.330.583	12.903.288.615	85.502.941.175
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	10.001.481.007	10.001.481.007
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	500.000.000	(1.403.500.980)	(903.500.980)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Trích thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(957.350.000)	(957.350.000)
Số dư cuối năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.517.330.583	13.197.308.642	86.296.961.202
Số dư đầu năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.517.330.583	9.036.086.715	9.036.086.715
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	(1.903.500.980)	(903.500.980)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	1.000.000.000	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(920.265.000)	(920.265.000)
Trích thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	12.063.019.376	12.063.019.376
Số dư cuối năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	14.517.330.583	12.063.019.376	86.162.671.936

(Signature)

Nguyễn Duy Linh
Người lập

(Signature)

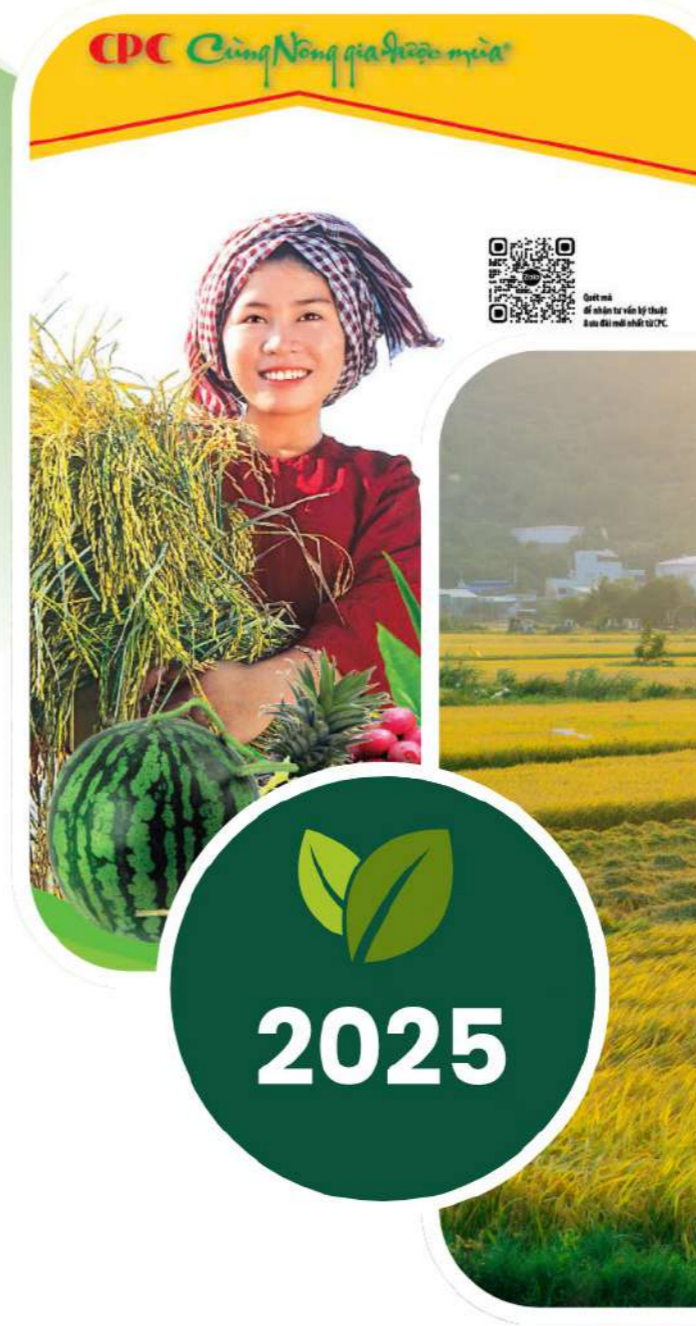
Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



ngày 24 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

Đơn vị tính: VND



Thành phố Cần Thơ, ngày 10 tháng 4, năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SẮT TRÙNG CẦN THƠ

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

(Signature)
Nguyễn Văn Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁT TRÙNG CẦN THƠ

 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, Thành phố Cần Thơ

 0292. 3861.770

 admin@tstcantho.com

 www.tstcantho.com.vn